

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đỗ Tường Hiệp – Bùi Mạnh Hùng (Đồng Tổng Chủ biên)
Đỗ Thị Minh Chính – Nguyễn Đình Cử – Đoàn Thị Thuý Hạnh
Trần Thị Hà Giang – Bùi Quang Thành – Trịnh Đình Tùng (Đồng Chủ biên)
Phạm Đức Anh – Nguyễn Trọng Đặng – Võ Thanh Hà – Nguyễn Thị Thanh Hải
Đỗ Thị Nga – Lê Văn Nhất – Chu Văn Phái – Vũ Văn Quân – Huỳnh Ngọc La Sơn
Lương Thanh Sơn – Lê Thị Thảo – Bùi Thanh Thuý – Phí Công Việt – Phan Văn Xuân

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương

TỈNH ĐẮK LẮK

Lớp **9**

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm giới thiệu cho học sinh những hiểu biết về địa phương, nơi các em sinh sống. Từ đó bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương đất nước; tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương Đắk Lắk. Thông qua những bài học sinh động, gắn gũi với cuộc sống diễn ra xung quanh, các em có thể gắn kết và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 9 gồm 12 chủ đề được biên soạn theo tinh thần tích hợp thuộc các lĩnh vực: văn hoá, lịch sử truyền thống; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; môi trường. Mỗi chủ đề được thiết kế theo các bước: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng.

Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, các em hãy tích cực học tập và trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống, đồng thời thêm tin yêu và gắn bó với quê hương mình.

Chúc các em có những giờ học, hoạt động trải nghiệm thật thú vị và bổ ích cùng với *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 9*.

CÁC TÁC GIẢ



Mục lục

PHẦN I. VĂN HOÁ - LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

- Bài 1.** Đắk Lắk từ năm 1930 đến năm 1945 6
- Bài 2.** Đắk Lắk từ năm 1945 đến năm 1975 10
- Bài 3.** Đắk Lắk từ năm 1975 đến nay 17
- Bài 4.** Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá địa phương 22
- Bài 5.** Tiếng nói, chữ viết của dân tộc Êđê và Mnông ở Đắk Lắk 28
- Bài 6.** Phong tục tập quán của một số dân tộc ở Đắk Lắk 33

PHẦN II. ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

- Bài 7.** Địa lí ngành thương mại và giao thông vận tải của Đắk Lắk 38
- Bài 8.** Địa lí ngành du lịch của tỉnh Đắk Lắk 43
- Bài 9.** Thực hành du lịch Đắk Lắk quê em 48
- Bài 10.** Cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh Đắk Lắk và định hướng sau tốt nghiệp trung học cơ sở 49
- Bài 11.** Công nghiệp năng lượng ở tỉnh Đắk Lắk 53

PHẦN III. MÔI TRƯỜNG

- Bài 12.** Một số vấn đề về môi trường ở tỉnh Đắk Lắk 60



Hướng dẫn sử dụng sách

Mở đầu: Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới.

Bài 3

ĐẮK LẮK TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được tình hình kinh tế - xã hội ở Đắk Lắk sau năm 1975.
- Giải thích được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2020.

MỞ ĐẦU

Quan sát ảnh và miêu tả sự thay đổi của Buôn Ma Thuột trước năm 1975 và hiện nay.



Hình 2.1. Ngã 6 Buôn Ma Thuột năm 1967



Hình 2.2. Ngã 6 thành phố Buôn Ma Thuột ngày nay

Kiến thức mới

1. ĐẮK LẮK 10 NĂM ĐẦU SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1975 - 1985)

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk bắt tay vào xây dựng kinh tế - xã hội với những thuận lợi rất cơ bản nhưng đồng thời cũng gặp những khó khăn, thách thức hết sức to lớn.

Thuận lợi là cả nước đã thống nhất, có hoà bình, độc lập và tự do. Thường vụ Tỉnh uỷ sâu sát, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nhân dân phấn khởi, tự hào bắt tay vào xây dựng quê hương.

Đắk Lắk cũng đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn. Đời sống kinh tế của người dân còn thấp.

Mục tiêu: Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.

Kiến thức mới: Với các nội dung (kênh hình, kênh chữ) thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tiếp nhận kiến thức mới.

Luyện tập: Là các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.

Vận dụng: Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

– Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk khoá XVII, nhiệm kì 2020 – 2025 được tổ chức khi nào? Ở đâu?

– Đại hội đã bầu ra bao nhiêu đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh?

– Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã bầu ra những chức vụ gì? Bao gồm những đồng chí nào?

LUYỆN TẬP

Hãy giới thiệu về Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức báo tường hoặc thuyết trình theo những gợi ý sau:

Bước 1. Chuẩn bị:

Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu, bài viết về quá trình thành lập, xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh; ý nghĩa, giá trị của những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đạt được trong những chặng đường đã qua.

Bước 2. Thực hiện sản phẩm:

Vẽ báo tường, dán tranh ảnh minh họa, viết bài giới thiệu và mô tả về quá trình thành lập, xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh.

Bước 3. Trình bày sản phẩm:

- Treo báo tường trên bảng/Trình chiếu video phóng sự.
- Các nhóm cử đại diện thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.

VẬN DỤNG

2. Em hãy cùng bạn lên kế hoạch tới thăm và phỏng vấn một đồng viên lão thành cách mạng ở địa phương em theo gợi ý sau:

Ngày 23 – 9 – 1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, chính thức xâm lược nước ta lần thứ hai. Tháng 11 – 1945, quân Pháp từ miền Đông Nam Bộ có quân Nhật tiếp sức, theo Đường 14 đánh lên Tây Nguyên. Ngày 6 – 12 – 1945, quân Pháp tiến hành đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Trước thế của địch mạnh, quân ta buộc phải rút lui, bảo toàn lực lượng. Thị xã Buôn Ma Thuột rơi vào tay địch.



“Em có biết”

Bia tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam Tiến

Nơi đây đã diễn ra cuộc chiến đấu anh dũng giữa quân dân Đắk Lắk và các chiến sĩ Nam Tiến với quân Pháp xâm lược. Ngày 07/12/1945 (tức ngày 27/10 năm Ất Dậu), trong khi nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột vẫn sinh hoạt bình thường thì quân Pháp tràn đến. Cuộc chiến đấu không được chuẩn bị trước diễn ra trên các con phố. Hơn 100 chiến sĩ Nam Tiến của chi đội Vệ Dân đã hi sinh tại đồn Bảo An (vết sau là Khu thống tin trên lùm của tỉnh, nay là số 5 đường Lê Duẩn). Tên thất bại đã để lại niềm thương tiếc sâu sắc trong lòng người dân Đắk Lắk. Từ đó, nhân dân làng Lạc Giao, nơi chịu nhiều tổn thất đau thương, từng chứng kiến những tấm gương hi sinh anh dũng của các chiến sĩ, đã lấy ngày 27/10 làm lịch hàng năm làm ngày giỗ các chiến sĩ hi sinh và đồng bào tử nạn.

Hình 2.1. Bia tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam Tiến tại thành phố Buôn Ma Thuột

Chấp hành Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh phát động “Toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp” và quyết định xây dựng căn cứ kháng chiến ở đồn điền CÀDA – cơ quan đầu não kháng chiến – chính đồn lực lượng, bồi dưỡng cán bộ cách mạng...

– Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Đắk Lắk như thế nào?

Tuyến phụ: Thông tin hỗ trợ, bổ sung hoặc có tính liên môn nhằm làm rõ hơn nội dung chính.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách để dành tặng các em học sinh lớp sau nhé!

Phần I



VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

Bài 1

ĐẮK LẮK TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu sơ lược phong trào đấu tranh yêu nước ở Đắk Lắk từ năm 1930 đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Trình bày được những mốc lịch sử chính của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

*Nghe bài hát **Hạt giống đỏ** của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh.*

Nêu cảm xúc của em về nội dung và giai điệu của bài hát.



KIẾN THỨC MỚI

1. ĐẮK LẮK TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 – 1945)

a. Phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền

Đội ngũ công nhân ở Đắk Lắk chủ yếu là công nhân đồn điền, bị thực dân Pháp bóc lột đến cùng cực. Do vậy, đã có nhiều phong trào đấu tranh khá sôi nổi của công nhân. Ban đầu là những hình thức đấu tranh sơ khai, tự phát như đi làm không đủ người, không đủ ngày, phá hoại cây cối, sản phẩm của đồn điền. Dần dần, phong trào đấu tranh của công nhân được nâng cao có ý thức và tổ chức chặt chẽ hơn.

Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của công nhân thời kì này là cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Mai-ô (Maillot) năm 1927, công nhân đồn điền ROSSI, CHPI năm 1933, công nhân cầu đường Buôn Hồ năm 1935 và công nhân đồn điền CADA năm 1940,... Hình thức đấu tranh của công nhân đồn điền Đắk Lắk phong phú, đấu tranh đình công, lãn công, đòi quyền lợi kinh tế để từ đó giác ngộ quyền lợi giai cấp.

Thắng lợi của các cuộc đấu tranh đã làm cho công nhân thêm tin tưởng ở mình, ý thức được sức mạnh của tập thể, đồng thời cũng thấy được điểm yếu của thực dân Pháp. Từ đó, trong nội bộ công nhân ngày càng có sự đoàn kết chặt chẽ hơn.

– Phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền ở Đắk Lắk có ý nghĩa gì?

b. Chi bộ Nhà đày Buôn Ma Thuột trong cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Đắk Lắk

Ngày 3 – 2 – 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc. Đường lối chủ trương của Đảng được đồng bào các dân tộc Đắk Lắk tiếp thu qua các chiến sĩ ở Nhà đày Buôn Ma Thuột.



Hình 1.1. Di tích Quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột

Ngày 23 – 11 – 1940, một số chiến sĩ Cộng sản trung kiên trong Nhà đày Buôn Ma Thuột đã bí mật họp bàn, thống nhất thành lập một tổ chức bí mật gọi là lực lượng Trung kiên của Nhà đày. Tuy không gọi là Chi bộ Đảng, nhưng lực lượng này trên thực tế đóng vai trò như một Chi bộ Đảng Cộng sản. Đây là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước chuyển mình trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk. Tổ chức đã lãnh đạo toàn thể chiến sĩ trong Nhà đày đấu tranh mạnh mẽ, chống lại chính sách đàn áp dã man của thực dân Pháp. Tiếp thu Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (tháng 5 năm 1941), Chi bộ Đảng khẩn trương xúc tiến bồi dưỡng cán bộ cách mạng, tham gia mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Đến cuối năm 1944, cơ sở cách mạng được xây dựng trong nhiều đồn điền, nhà máy, bưu điện, bệnh viện, buôn làng, thị xã, lực lượng học sinh, trong anh em lính khổ xanh,...

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Tại Buôn Ma Thuột, chính quyền thực dân Pháp đầu hàng Phát xít Nhật vô điều kiện. Thời cơ giành chính quyền đã đến, Chi bộ Đảng Nhà đày phát động cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Tháng 5 năm 1945, Ban Lãnh đạo lâm thời tỉnh Đắk Lắk được thành lập, các chiến sĩ cách mạng vừa ra khỏi Nhà đày Buôn Ma Thuột được tổ chức phân công giữ các chức vụ quan trọng. Thời gian này, một số thanh niên trí thức người Êđê học ở trường Y khoa Đông Dương đã kịp thời về tham gia cách mạng và giữ vai trò quan trọng trong quá trình vận động đồng bào nổi dậy khởi nghĩa.

– Chi bộ Đảng Cộng sản ở Đắk Lắk ra đời khi nào? Ở đâu?

2. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở ĐẮK LẮK

Tháng 8 năm 1945, tình thế cách mạng đã chín muồi, đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi Nhật Hoàng công bố lệnh đầu hàng các nước Đồng minh vô điều kiện, từ ngày 17 đến ngày 19 - 8 - 1945, Tỉnh bộ Việt Minh Đắk Lắk quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở đồn điền CADA, CHPI và một số đồn điền khác.



Hình 1.2. Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa Đắk Lắk 1945 – số nhà 57 Lý Thường Kiệt, Buôn Ma Thuột (cũ)

Ngày 22 - 8 - 1945, tại số nhà 57 Lý Thường Kiệt, thị xã Buôn Ma Thuột, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Đắk Lắk được thành lập và quyết định khởi nghĩa giành chính quyền.

Vào lúc 15 giờ ngày 24 - 8 - 1945, cuộc mít tinh giành chính quyền diễn ra tại sân vận động thị xã Buôn Ma Thuột với hơn 4.000 đồng bào các dân tộc Êđê, Jrai, Mnông và 500 lính bảo an được giác ngộ cách mạng. Tất cả mọi người hô vang các khẩu hiệu cách mạng: “Việt Nam hoàn toàn độc lập”, “Ủng hộ Việt Minh”, “Đả đảo phát xít Nhật”,... với tinh thần đoàn kết, quyết tâm sắt đá và ý chí giành cho được độc lập. Tại các huyện và buôn trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của cán bộ, hội viên Việt Minh, nhân dân đã đứng lên giành chính quyền thắng lợi.

– Cách mạng tháng Tám ở Đắk Lắk đã diễn ra như thế nào?

3. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, từ đây các dân tộc Đắk Lắk cùng nhân dân cả nước bước vào kỉ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; chấm dứt ách đô hộ của thực dân và hàng trăm năm áp bức bóc lột của giai cấp phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân, đưa đồng bào từ địa vị nô lệ trở thành chủ nhân của quê hương đất nước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk thành công chính là nhờ ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần đoàn kết, gắn bó của các dân tộc ở Đắk Lắk trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Thắng lợi đó có sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Đảng bộ địa phương đã thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương. Đảng bộ Đắk Lắk đã tập hợp được toàn dân, binh lính trong hàng ngũ Nhật, viên chức chính quyền Nhật đi theo cách mạng và có chính sách phân hoá, cô lập kẻ thù làm cho cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi nhanh chóng.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk cũng giống như các địa phương khác trong cả nước còn là do chớp được yếu tố thuận lợi khách quan khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh sau thất bại ở cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).

– *Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Đắk Lắk.*



LUYỆN TẬP

1. Phân tích vai trò của Chi bộ Đảng Cộng sản đối với cuộc Cách mạng tháng Tám ở Đắk Lắk.
2. Điền thông tin phù hợp vào chỗ trống để hoàn thành niên biểu về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk.

15 giờ ngày 24-8

Ngày 22-8

Ngày 17-19/8

Niên biểu cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk



VẬN DỤNG

Tìm hiểu về Di tích Quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột theo một số nội dung gợi ý sau:

1

Vị trí địa lí, thời gian xây dựng, mục đích xây dựng Nhà đày.

2

Đời sống và hoạt động đấu tranh của tù nhân chính trị trong Nhà đày.

3

Vai trò của các chiến sĩ Cộng sản trong Nhà đày đối với cuộc vận động giải phóng dân tộc và Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk.

4

Ý nghĩa của Nhà đày Buôn Ma Thuột trong việc giáo dục tinh thần yêu nước đối với thế hệ trẻ hiện nay.

Bài 2

ĐẮK LẮK TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đối với Đắk Lắk.
- Nêu được các phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân các dân tộc ở Đắk Lắk.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của hai cuộc kháng chiến.



MỞ ĐẦU

Di tích lịch sử: Nhà đày Buôn Ma Thuột, Tượng đài Mậu Thân. Bia tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam Tiến tại Buôn Ma Thuột,...

Nhân vật tiêu biểu như Y Wang Mlô Duôn Du, Y Bih Aleo, Y Ngông Niê Kdăm,...

Những thông tin trên liên quan đến thời kì nào ở Đắk Lắk? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về thời kì này.



KIẾN THỨC MỚI

1. THỰC DÂN PHÁP QUAY TRỞ LẠI XÂM LƯỢC ĐẮK LẮK

a. Tình hình Đắk Lắk sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đắk Lắk đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Ngân khố chỉ còn 4.000 đồng bạc Đông Dương. Trên 90% đồng bào các dân tộc mù chữ và không biết nói tiếng phổ thông. Nhiều phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn chi phối đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc. Lực lượng vũ trang mới hình thành,

quân số không nhiều, chưa được huấn luyện và ít kinh nghiệm. Tại Đắk Lắk vẫn còn một trung đội quân phát xít Nhật trang bị đầy đủ vũ khí; những thành phần thực dân Pháp và ngoại kiều phản động núp dưới danh nghĩa chủ đồn điền ngấm ngấm hoạt động chờ cơ hội chống phá chính quyền cách mạng.

Bên cạnh khó khăn, Đắk Lắk cũng có những thuận lợi nhất định. Đó là sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản và lòng nhiệt tình cách mạng của nhân dân. Chính quyền cách mạng tuyên bố xoá bỏ mọi chính sách thuế khoá bất công của thực dân, phong kiến; mở kho thóc, kho muối, kho nông cụ để cứu trợ người nghèo. Nhiều công chức, binh lính người dân tộc tham gia chính quyền như: Y Blôk Êban, Y Wang Mlô Duôn Du, Y Bih Alêô, Y Ngông Niê Kdăm,....

– Tình hình Đắk Lắk sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có những thuận lợi, khó khăn gì?

b. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Đắk Lắk

Ngày 23 – 9 – 1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, chính thức xâm lược nước ta lần thứ hai. Tháng 11 – 1945, quân Pháp từ miền Đông Nam Bộ có quân Nhật tiếp sức, theo Đường 14 đánh lên Tây Nguyên. Ngày 6 – 12 – 1945, quân Pháp tiến hành đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Trước thế của địch mạnh, quân ta buộc phải rút lui, bảo toàn lực lượng. Thị xã Buôn Ma Thuột rơi vào tay địch.



Hình 2.1. Bia tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam Tiến tại thành phố Buôn Ma Thuột

Chấp hành Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh phát động “Toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp” và quyết định xây dựng căn cứ kháng chiến ở đồn điền CADA – cơ quan đầu não kháng chiến – chính đồn lực lượng, bồi dưỡng cán bộ cách mạng,...

– Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Đắk Lắk như thế nào?

Em có biết

Bia tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam Tiến

Nơi đây đã diễn ra cuộc chiến đấu anh dũng giữa quân dân Đắk Lắk và các chiến sĩ Nam Tiến với quân Pháp xâm lược. Ngày 01/12/1945 (tức ngày 27/10 năm Ất Dậu), trong khi nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột vẫn sinh hoạt bình thường thì quân Pháp tràn đến. Cuộc chiến đấu không được chuẩn bị trước diễn ra trên các con phố. Hơn 100 chiến sĩ Nam Tiến của chi đội Vi Dân đã hi sinh tại đồn Bảo An (về sau là Khu thông tin triển lãm của tỉnh, nay là số 5 đường Lê Duẩn). Tổn thất này đã để lại niềm thương tiếc sâu sắc trong lòng người dân Đắk Lắk. Từ đó, nhân dân làng Lạc Giao, nơi chịu nhiều tổn thất đau thương, từng chứng kiến những tấm gương hi sinh anh dũng của các chiến sĩ, đã lấy ngày 27/10 âm lịch hàng năm làm ngày giỗ các chiến sĩ hi sinh và đồng bào tử nạn.

2. PHỐI HỢP VỚI ĐỒNG BÀO CẢ NƯỚC, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954)

Trung ương Đảng xác định Đắk Lắk là trọng điểm vùng địch hậu của Tây Nguyên và Nam Trung Bộ nên đã tăng cường tiềm lực cho Đắk Lắk. Khu vực phía Tây của tỉnh Phú Yên (hai huyện Đồng Xuân và Yên Hoà) tạm thời được giao cho Đắk Lắk để xây dựng căn cứ làm bàn đạp tiến lên. Về quân sự, tháng 7 năm 1946, tiểu đoàn N’Trang Long được thành lập, đến tháng 3 năm 1947, phát triển thành trung đoàn 84 N’Trang Long. Các đơn vị du kích trong tỉnh được tổ chức lại thành đội Vũ trang tuyên truyền (viết tắt là VT3) để xây dựng lực lượng cơ sở. Đến năm 1950, lực lượng cách mạng các tỉnh phát triển mạnh.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới để tạo thế và lực cho ta, đồng thời ra chỉ thị cho các cấp uỷ Đảng trong cả nước phối hợp kìm chế, phân tán lực lượng quân Pháp, không để chúng tiếp viện cho chiến trường chính biên giới phía Bắc. Ngày 15 – 7 – 1950, chiến dịch mở màn với trận đánh cứ điểm Ma Phu, tiếp đó là các trận đánh ở Ma Drik, Blôi, Đường 7, Đường 21,... Tinh thần chiến đấu của quân Pháp sa sút nghiêm trọng. Quân và dân Đắk Lắk gần như làm chủ vùng nông thôn rộng lớn ở phía Đông tỉnh, hình thành khu căn cứ địa vùng tam giác M’Đrăk – Cheo Reo – Buôn Hồ.

Trong các năm 1953 – 1954, phối hợp với chiến dịch Đông – Xuân và chiến dịch Điện Biên Phủ, quân dân Đắk Lắk đã mở các cuộc tiến công, góp phần đánh bại cuộc hành quân Át-lăng (Atlante), một bộ phận quan trọng của kế hoạch Na-va (Navarre). Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm nức lòng và tiếp thêm sức mạnh cho quân dân Đắk Lắk tiến công địch, tiêu biểu là trận đèo Cù Đrê^(*) (17 – 7 – 1954).

– Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Đắk Lắk đã được chuẩn bị như thế nào?

– Nêu đóng góp của chiến trường Đắk Lắk đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

3. KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954 – 1975)

a. Âm mưu và biện pháp của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với Đắk Lắk

Sau khi hoà bình lập lại (năm 1954), Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại hiệp định, muốn chia cắt lâu dài đất nước ta và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, Mỹ tiến hành viện trợ kinh tế, quân sự và thành lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Năm 1959, chính quyền tay sai lê máy chém lên Đắk Lắk thực hiện chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng”. Chúng đánh phá các buôn làng, thành lập “khu dinh điền”, “ấp tân sinh” nhằm tách đồng bào ra khỏi cách mạng. Chúng xây dựng hàng trăm đồn bốt, tiểu khu, chi khu quân sự, các cụm thông tin liên lạc dày đặc, tạo thành một hệ thống kìm kẹp hà khắc.

^(*) Đèo Cù Đrê nay thuộc xã Ea Ral, huyện Ea H’leo.

Song hành với đàn áp quân sự, đế quốc Mỹ còn thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, miệt thị đồng bào, phá hoại khối đoàn kết dân tộc. Để thực hiện âm mưu đó, chúng lập ra “Nha đặc trách thượng vụ” (1964), “Phủ Đặc uỷ thượng vụ” (1969), “Bộ phát triển sắc tộc”, các sở, ti, sắc tộc,... xúi giục các phần tử cơ hội thành lập các tổ chức phản động như FULRO (năm 1964). Trong suốt quá trình cai trị, đế quốc Mỹ không chủ trương phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, ngược lại, chúng biến thị xã Buôn Ma Thuột và các thị trấn khác thành trung tâm của các lực lượng phản động, ăn chơi sa đọa bậc nhất vùng Tây Nguyên. Trong khi đó, đại đa số nhân dân lao động, đồng bào các dân tộc sống trong cảnh nghèo nàn, lạc hậu tại các trại tập trung trá hình của chúng.

b. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào các dân tộc Đắk Lắk

*** Từ đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ đến phong trào tấn công nổi dậy làm chủ nông thôn (1954 – 1960)**

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ và Mặt trận tỉnh, ngay từ những ngày đầu, nhân dân Đắk Lắk đã vùng dậy đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử. Tháng 10/1960, lực lượng vũ trang tỉnh đánh đồn Ôi Nu. Giữa tháng 11/1960, lực lượng vũ trang huyện H3 (Tây Cheo Reo) phối hợp cùng một trung đội của tỉnh tấn công cứ điểm Plôi Plôk (dinh điền Kế Thiện), phá thế kìm kẹp của địch trong vùng. Các đội công tác bám sát buôn làng, phát động quần chúng xây dựng lực lượng cách mạng.

Trong phong trào Đồng khởi (1959 – 1960), bằng nhiều hình thức đấu tranh kết hợp với sức mạnh quật khởi của quần chúng, nhân dân các dân tộc của tỉnh Đắk Lắk đã vùng lên tiến công địch, làm chủ được nhiều vùng rộng lớn, xoá bỏ bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hoà cấp cơ sở ở nhiều nơi, xây dựng chính quyền tự quản của nhân dân ở các xã, buôn làng và phát triển nhiều vùng nông thôn trở thành căn cứ cách mạng.

*** Phá ấp chiến lược, giải phóng nông thôn, góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ – Chính quyền Sài Gòn (1961 – 1965)**

Ở Đắk Lắk, từ năm 1962, Mỹ – chính quyền Ngô Đình Diệm cho quân đánh phá ác liệt các vùng do ta làm chủ. Đánh chiếm đến đâu chúng dồn dân, bắt họ vào các ấp chiến lược do chúng kiểm soát đến đó. Đến giữa năm 1963, trên toàn tỉnh, chính quyền Ngô Đình Diệm đã lập được hàng trăm ấp chiến lược với 10 vạn dân. Vùng căn cứ cách mạng chỉ còn hơn một vạn dân ở phía Bắc và phía Nam tỉnh nhưng bị chia cắt và thường xuyên bị càn quét.

Trước tình hình trên, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân dân khắc phục các khó khăn, thực hiện hai nhiệm vụ lớn: xây dựng, mở rộng căn cứ và phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, làm chủ vùng nông thôn. Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, kết hợp tấn công quân sự của lực lượng vũ trang với nổi dậy của chúng, phong trào chống phá ấp chiến lược đã giành được nhiều thắng lợi. Đến cuối năm 1965, phần lớn vùng nông thôn trong tỉnh được giải phóng, hầu hết ấp chiến lược của địch bị phá vỡ. Thắng lợi đó đã góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam.

* Chống “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 (1965 – 1968)

Từ năm 1965, Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Trong mùa khô 1965 – 1966, quân và dân Đắk Lắk đã đánh hơn 130 trận, bắn rơi 6 máy bay và phá huỷ 10 xe quân sự. Mùa khô 1966 – 1967, quân dân Đắk Lắk đánh 110 trận, diệt 1.187 tên địch, trong đó có 163 tên Mỹ.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, đêm 30 – 1 – 1968, lực lượng vũ trang Đắk Lắk mở cuộc tiến công chiến lược vào thị xã Buôn Ma Thuột, đánh chiếm Toà hành chính tỉnh, Ti ngân khố và tấn công Sư đoàn 23 quân đội chính quyền Sài Gòn, đồn bảo an, đài phát thanh, lực lượng pháo binh, thiết giáp. Phối hợp với lực lượng vũ trang, khoảng 30.000 đồng bào Đắk Lắk, từ khắp các buôn làng xa xôi hẻo lánh, đeo băng cờ, biểu ngữ kéo vào thị xã và các thị trấn. Tuy nhiên, do lực lượng địch còn đông và mạnh nên chúng đã nhanh chóng tổ chức lực lượng phản công ta ở cả thành thị và nông thôn. Nhiều người đã ngã xuống vì độc lập tự do của đất nước.



Hình 2.2. Tượng đài Mậu Thân
ở Buôn Ma Thuột

Em có biết

Tượng đài Mậu Thân ở Buôn Ma Thuột

Tượng Đài Mậu Thân 1968 được dựng lên từ nguyên mẫu là Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Huỳnh Thị Hường (Má Hai). Trong cuộc tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Má Hai cùng đoàn biểu tình cánh đồng tiến về thị xã. Má Hai cầm cờ đi đầu đã bị thương nhưng vẫn hiên ngang giương cao lá cờ và hô hào chị em tiến lên cho đến khi Má ngã xuống. Cuộc chiến đấu của đồng bào với địch diễn ra vô cùng ác liệt, bị thương vong trên 200 người, đoàn biểu tình không tiến vào được thị xã.

* Góp phần làm thất bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 – 1973)

Trong thời gian đầu thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở Đắk Lắk, quân đội Việt Nam Cộng hoà càn quét vùng Ea Súp, vùng ven Buôn Ma Thuột, Buôn Hồ và Tây Nam Cheo Reo, tung gián điệp, biệt kích vào vùng giải phóng ráo riết thực hiện kế hoạch “bình định cấp tốc”.

Năm 1969 – 1971, các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và du kích mở nhiều đợt hoạt động, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng càn quét quân đội Sài Gòn và chống bình định gom xức dân.

Phối hợp với quân dân cả nước, quân dân Đắk Lắk tham gia thực hiện cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972. Quân và dân Đắk Lắk tấn công địch trên diện rộng và giành

được nhiều thắng lợi, giải phóng và làm chủ hoàn toàn nhiều vùng nông thôn với 31.000 dân. Với ý chí chiến đấu kiên cường, quân và dân Đắk Lắk đã phối hợp với chiến trường toàn quốc, buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pari ngày 27 – 1 – 1973.

*** Chống bình định lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Pari, tổng tấn công và nổi dậy giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (1973 – 1975)**

Âm mưu và hoạt động của Chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari là tung lực lượng ra lấn đất giành dân, “tràn ngập lãnh thổ” nhằm chiếm lại những vùng căn cứ và vùng giải phóng của ta, xoá thế “da báo”, ra sức kìm kẹp nhân dân vùng chúng kiểm soát, bắt lính đôn quân, tiếp tục chiến tranh.

Sau hai năm chống bình định lấn chiếm, ta đã giữ vững thế tấn công địch, củng cố và mở rộng vùng giải phóng. Cuối năm 1974 – 1975, so sánh tương quan lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong vòng 2 năm 1975 – 1976. Cũng thời gian này, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương quyết định lấy Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch Tây Nguyên năm 1975.

2 giờ 3 phút ngày 10 – 3 – 1975, quân ta từ các hướng tiến công thị xã Buôn Ma Thuột. Trưa ngày 11 – 3 – 1975, quân ta đã làm chủ các mục tiêu, chiếm lĩnh Sư bộ 23, bắt sống tỉnh trưởng Đắk Lắk và đại tá sư đoàn phó Sư đoàn 23 quân đội Sài Gòn, lực lượng ta đã làm chủ hoàn toàn thị xã. Đến ngày 24 – 3 – 1975, tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn được giải phóng.



Hình 2.3. Quân giải phóng đánh chiếm Sở chỉ huy Sư đoàn 23 quân đội Sài Gòn tháng 3 - 1975

Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã giáng đòn điểm huyệt choáng váng, buộc quân địch phải rút bỏ Tây Nguyên, tạo ra đột biến về chiến lược. Đó là cơ sở để Đảng ta bổ sung quyết tâm chiến lược, rút ngắn thời gian kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong 2 năm xuống còn 55 ngày đêm, mở ra Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

– Nêu âm mưu và biện pháp của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với Đắk Lắk.

– Quân và dân Đắk Lắk đã giành được những thắng lợi cơ bản nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

c. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 của

nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Đắk Lắk nói riêng; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bắt tay xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Thắng lợi của quân và dân Đắk Lắk đã góp phần to lớn vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, viết thêm trang sử hào hùng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi là nhờ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, trực tiếp là Đảng bộ địa phương đã tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo đường lối kháng chiến vào thực tiễn địa phương.

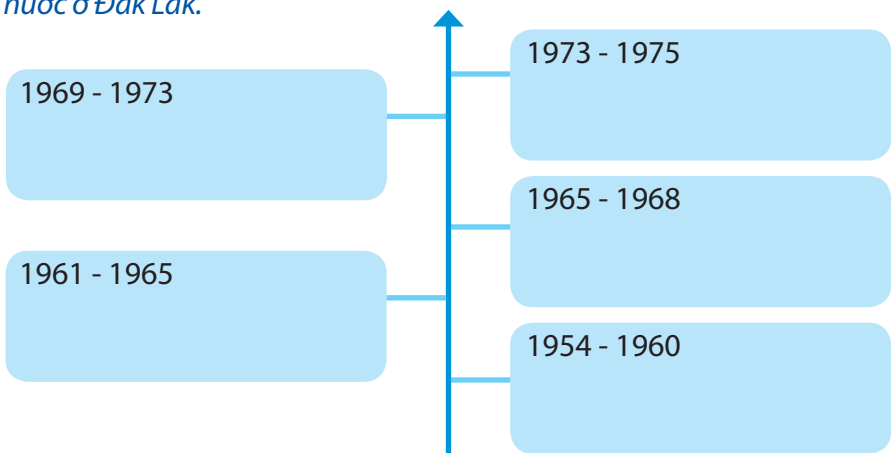
Quân và dân Đắk Lắk đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Họ còn nhận được sự giúp đỡ của quân và dân các tỉnh Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định,...

– Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của quân và dân Đắk Lắk trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc



LUYỆN TẬP

1. Phân tích tình hình thuận lợi và khó khăn của Đắk Lắk sau Cách mạng tháng Tám 1945.
2. Điền thông tin phù hợp vào chỗ trống để hoàn thiện niên biểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Đắk Lắk.



Niên biểu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk



VẬN DỤNG

Hãy tìm hiểu về di tích lịch sử ở địa phương em liên quan đến hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước.

Stt	Tên di tích lịch sử	Vai trò của di tích

Bài 3

ĐẮK LẮK TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được tình hình kinh tế – xã hội ở Đắk Lắk sau năm 1975.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá – xã hội, an ninh – quốc phòng) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2020.



MỞ ĐẦU

Quan sát ảnh và miêu tả sự thay đổi của Buôn Ma Thuột trước năm 1975 và hiện nay.



Hình 3.1. Ngã 6 Buôn Ma Thuột năm 1967



Hình 3.2. Ngã 6 thành phố Buôn Ma Thuột ngày nay



KIẾN THỨC MỚI

1. ĐẮK LẮK 10 NĂM ĐẦU SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1975 – 1985)

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk bắt tay vào xây dựng kinh tế – xã hội với những thuận lợi rất cơ bản nhưng đồng thời cũng gặp những khó khăn, thách thức hết sức to lớn.

Thuận lợi là cả nước đã thống nhất, có hoà bình, độc lập và tự do. Thường vụ Tỉnh uỷ sâu sát, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội. Nhân dân phấn khởi, tự hào bắt tay vào xây dựng quê hương.

Đắk Lắk cũng đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn. Đời sống kinh tế của người dân còn thấp. Cơ sở vật chất kĩ thuật nghèo nàn, lạc hậu. Tình hình an ninh chính trị

và trật tự xã hội trong những năm đầu sau giải phóng hết sức phức tạp. Lực lượng phản động, đặc biệt là tổ chức FULRO tiếp tục chống phá cách mạng quyết liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Nhân dân các dân tộc Đắk Lắk đã thực hiện cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội, làm cho bộ mặt tỉnh bước đầu có sự thay đổi sâu sắc. Về kinh tế, diện tích sản xuất nông nghiệp, khai hoang không ngừng mở rộng. Sản lượng lương thực hằng năm được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu về lương thực cho nhân dân, đặc biệt đã giải quyết được nạn đói kinh niên của đồng bào các dân tộc tại chỗ. Mức đóng góp lương thực cho nhà nước hằng năm đều tăng.

Năm	1975	1977	1982
Lương thực (tấn)	4.700	10.190	30.243

Bảng sản lượng lương thực của tỉnh Đắk Lắk từ năm 1975 đến năm 1982^(*)

Văn hoá, xã hội và y tế có bước phát triển. Nạn mù chữ cơ bản được xoá bỏ trong nhân dân. Năm 1981, ngành giáo dục của tỉnh Đắk Lắk được nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Hệ thống khám chữa bệnh từ tỉnh đến các xã, thôn, buôn được cải thiện, giảm được tỉ lệ tử vong do các bệnh sốt rét, dịch hạch và đường ruột. Hệ thống chính trị các cấp ngày càng vững mạnh. Những kết quả đó có ý nghĩa hết sức to lớn, tạo tiền đề cho sự phát triển của tỉnh Đắk Lắk trong thời kì đổi mới.

– Sau 10 năm (1975 – 1985) đi lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân Đắk Lắk đã đạt được những thành tựu chủ yếu nào và có những khó khăn, thách thức gì?

2. ĐẮK LẮK TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2020)

35 năm công cuộc đổi mới (1986 – 2020), Đảng bộ tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp thích hợp và kịp thời, đưa tỉnh Đắk Lắk vững bước tiến lên theo con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

a. Kinh tế

Đắk Lắk đã hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, tạo nên những sản phẩm đặc thù có giá trị kinh tế cao như: cao su, cà phê, tiêu, cây ăn trái. Ngành nông nghiệp được triển khai theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đưa Đắk Lắk trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây ăn trái lớn của cả nước. Các ngành kinh tế công nghiệp năng lượng, du lịch, dịch vụ có bước phát triển đáng kể. Thu ngân sách, vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh.

^(*) Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Đắk Lắk, *Đề cương tuyên truyền kỉ niệm 100 năm hình thành và phát triển, 30 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk*, 2004, tr. 56.



Hình 3.3. Cây cà phê



Hình 3.4. Quả bơ



Hình 3.5. Hạt macca



Hình 3.6. Cây tiêu

Cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk có bước chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp – dịch vụ. Đắk Lắk trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của Tây Nguyên. Địa hình tự nhiên cùng với nền văn hoá độc đáo của cộng đồng các dân tộc đã tạo cho Đắk Lắk nhiều hình thái du lịch phong phú, mới lạ, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Ngành công nghiệp năng lượng trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh phát triển với các dự án thuỷ điện tích năng, điện gió và điện mặt trời.



Hình 3.7. Trung tâm văn hoá tỉnh Đắk Lắk



Hình 3.8. Công trình điện gió ở huyện Ea H'leo

b. Văn hoá – xã hội

Chất lượng giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến. Tỉ lệ trẻ đi mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh dân tộc thiểu số tăng khá. Các huyện, thị xã và thành phố đều có trường

dân tộc nội trú. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 98,41%. Năm 2010 tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng.



Hình 3.9. Học sinh trường THPT dân tộc nội trú Nơ Trang Lơng, thành phố Buôn Ma Thuột

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm và củng cố. Các chương trình y tế quốc gia, chính sách y tế cho người nghèo được thực hiện đạt kết quả tốt.



Hình 3.10. Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên

Nền kinh tế của tỉnh liên tục giữ vững được tốc độ tăng trưởng khá, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, bộ mặt của đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc, tỉ lệ hộ đói nghèo giảm đáng kể.

c. Quốc phòng, an ninh

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường. Hệ thống quốc phòng, an ninh Đắk Lắk được củng cố, đấu tranh có hiệu quả các

loại tội phạm. Quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ngăn chặn và làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của bọn phản động và các thế lực thù địch.

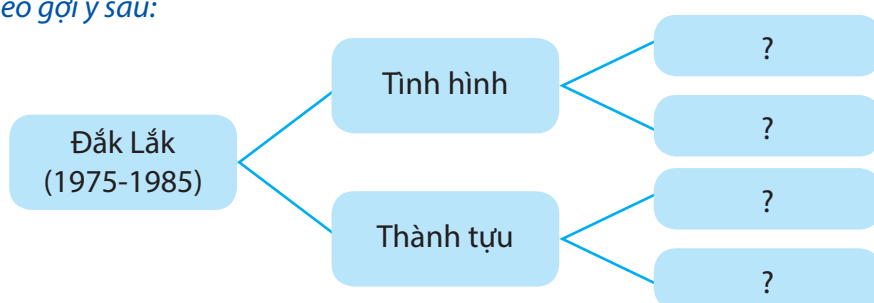
Bên cạnh những thành tựu và tiến bộ, chúng ta gặp không ít khó khăn, thách thức, đó là dân cư phân bố không đều, trình độ dân trí chưa cao, có khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa một số bộ phận dân cư,...

– Trình bày những thành tựu và khó khăn của 35 năm tiến hành đổi mới (1986 – 2020) ở Đắk Lắk.



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng tóm tắt về tình hình kinh tế, văn hoá – xã hội Đắk Lắk trong giai đoạn 1975 – 1985 theo gợi ý sau:



2. Chọn và thuyết trình một thành tựu đổi mới (về Kinh tế/ Văn hoá – xã hội/ Quốc phòng, an ninh) của Đắk Lắk, từ năm 1986 đến năm 2020.



VẬN DỤNG

Sưu tầm tranh ảnh, clip về một số công trình ở địa phương em giai đoạn trước và sau đổi mới (trường học, bệnh viện, chợ,...).

Bài 4

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ ĐỊA PHƯƠNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên được một số di sản văn hoá ở Đắk Lắk.
- Trình bày khái quát được một số di sản văn hoá ở Đắk Lắk.
- Hiểu được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với người dân địa phương và người dân cả nước.
- Thực hiện được một số việc làm góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị của di sản văn hoá.



MỞ ĐẦU

Quan sát các hình sau và cho biết tên của di sản văn hoá, địa điểm, loại hình di tích.



Hình 4.1



Hình 4.2



Hình 4.3



1. KHÁI QUÁT VỀ DI SẢN VĂN HOÁ Ở ĐẮK LẮK

Di sản văn hoá bao gồm di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 1 Luật di sản văn hoá sửa đổi, bổ sung năm 2009). Di sản văn hoá ở tỉnh Đắk Lắk (gồm văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể) là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung và đồng bào các dân tộc Đắk Lắk nói riêng, là cốt lõi của bản sắc văn hoá, cơ sở để sáng tạo những giá trị tinh thần mới và giao lưu văn hoá. Đắk Lắk là vùng đất có nhiều di tích lịch sử – văn hoá, nhiều thắng cảnh thiên nhiên hấp dẫn cùng nền văn hoá truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc. Những di tích ấy chứa đựng nhiều giá trị về Lịch sử – Văn hoá – Khoa học và thẩm mỹ. Đây là một tiềm năng lớn để phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội, nhất là gắn với việc phát triển du lịch của địa phương.

Theo thống kê tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tỉnh Đắk Lắk hiện có 41 di tích đã được xếp hạng, trong đó có:

- 02 di tích quốc gia đặc biệt: Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh, Nhà đày Buôn Ma Thuột.

- 17 di tích quốc gia: Đình Lạc Giao, Tháp Yang Prong, Thác Drai Sáp Thượng, Hồ Lắk, Địa điểm lưu niệm các chiến sĩ Nam tiến Buôn Ma Thuột, Thác Bim Bịp, Thác Drai K’nao, Miếu thờ CADA, Đồn điền CADA, Hang đá Đắk Tuôr, Số 4 Nguyễn Du, Thác Drai Kpơr, Thác Drai Dlong, Thác Thủy Tiên, Thác Drai Nur, Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965 – 1975), Thác Drai Yông.

- 22 di tích cấp tỉnh: Đồi Cũ H’lăm, Hồ Ea Kao, Thác Dray H’Jie, Thác Dray Êa Ga, Thác Dray Dăng, Tượng đài Mậu Thân 1968, Quần thể Hang đá Khuê Ngọc Điền, Điểm cao 519, Đền thờ Đức Thánh Trần, Khu tượng đài Thành Quả, Đoàn 333 – Quân khu V, Đồn điền Rossi, Trận Chiến đấu phòng ngự chốt Buôn Tring 1973, Sở chỉ huy – nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3, Thác Buôn H’Ngô, Thác Dray Y Bar, Thác Bay, Hang đá Ba tầng, Thác Sơn Long, Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Đắk Lắk 1945, Thác Drai Mnang Mnu, Thác Liêng Puh Pêt, Địa điểm lưu niệm các chiến sĩ Trung đoàn 25 tại đèo Hà Lan năm 1973.

Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn 30 di tích tiềm năng có đủ tiêu chí để lập hồ sơ khoa học, trình các cấp có thẩm quyền xếp hạng trong thời gian tới.

Một số di sản văn hoá phi vật thể đã được vinh danh: Không gian Văn hoá công chiêm Tây Nguyên được UNESCO công nhận là "Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại" vào ngày 25/11/2005, đến năm 2008, được chuyển sang danh sách "Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại", Khan (Sử thi) của người Êđê là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2014.

2. MỘT SỐ DI SẢN VĂN HOÁ Ở ĐẮK LẮK

a. Di tích lịch sử Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh

(trong đó có Bến ngầm, Bến phà Sêrêpôk) nằm trên địa phận xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk là di tích quốc gia đặc biệt năm 2013. Trong thời kì chống Mỹ cứu nước, Bến phà Sêrêpôk thuộc hệ thống đường Trường Sơn, là địa điểm thường xuyên bị kẻ thù đánh phá ác liệt nhằm cắt đứt mọi chi viện của hậu phương miền Bắc cho chiến trường Tây Nguyên nói riêng và miền Nam nói chung. Để giữ vững con đường huyết mạch và chiến lược này, quân và dân ta đã anh dũng đánh trả lại hàng nghìn lượt tập kích bằng không lực hiện đại của đối phương, lập nên những chiến công chói lọi.



Hình 4.4. Đường Trường Sơn – Bến phà đường Hồ Chí Minh (xã Krông Na, huyện Buôn Đôn)

b. Nhà đày Buôn Ma Thuột được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt năm 2018. Nhà đày Buôn Ma Thuột không chỉ là nơi ghi lại chứng tích tội ác của thực dân, đế quốc mà còn là nơi rèn luyện ý chí kiên cường của các chiến sĩ cách mạng trong hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. Được xây dựng từ những năm 1930 – 1931, Nhà đày Buôn Ma Thuột là một hệ thống khép kín có diện tích gần 2ha với tường dày 40cm, cao 4m bao bọc xung quanh, 4 góc cửa đều có vọng gác. Bên trong có xà lim, nhà xưởng, nhà kho, bếp ăn và 06 dãy lao tập thể, mỗi dãy lao có diện tích khoảng 180m² có thể giam hơn 100 tù nhân, cổng chính quay về phía Nam.



Hình 4.5. Nhà đày Buôn Ma Thuột (phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột)

c. Hồ Lắk được xếp hạng di tích danh lam thắng cảnh quốc gia năm 1993. Hồ Lắk có diện tích hơn 500ha, là một trong những hồ tự nhiên lớn nhất ở Tây Nguyên. Mặt hồ uốn lượn như một dải lụa, phía Bắc bao bọc lấy một nửa thị trấn Liên Sơn, phía Tây là ruộng đồng phì nhiêu, kéo dài đến giáp huyện Krông Ana, xung quanh hồ là những buôn làng định cư của người Mnông, Êđê. Phong cảnh hiện ra với một vẻ đẹp lung linh: trời mây, hồ nước, đồi núi, ruộng đồng hoà lẫn với nhau. Hồ Lắk còn là nơi cung cấp nguồn thủy sản dồi dào cho huyện Lắk và các vùng lân cận.



Hình 4.6. Hồ Lắk (thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk)

d. Đồi Cũ H'lăm là di tích cấp tỉnh năm 2009. Toàn bộ ngọn đồi có diện tích 18,96ha, trong đó 15,65ha là rừng nguyên sinh, được chia làm 5 tầng: Ba tầng trên là tầng cây gỗ rồi đến tầng cây bụi tái sinh và cuối cùng là tầng thảm cỏ. Nhìn từ hướng Bắc, ngọn Đồi Cũ H'lăm giống như một chiếc “bát úp khổng lồ” thấp dần về phía Đông. Từ trên cao nhìn xuống ngọn đồi có hình dạng như một chiếc “nón cụt”, ở giữa là một thung lũng lòng chảo cây cối rậm rạp, những người dân ở trong vùng cho rằng đây từng là miệng của ngọn núi lửa còn sót lại cho đến ngày nay. Vào những ngày nắng, trời oi bức nhưng xung quanh vùng đồi không khí vẫn mát mẻ trong lành, chính vì vậy Cũ H'lăm được ví như “chiếc máy điều hoà không khí” mà thiên nhiên ban tặng cho con người.



Hình 4.7. Đồi Cũ H'lăm (thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar)

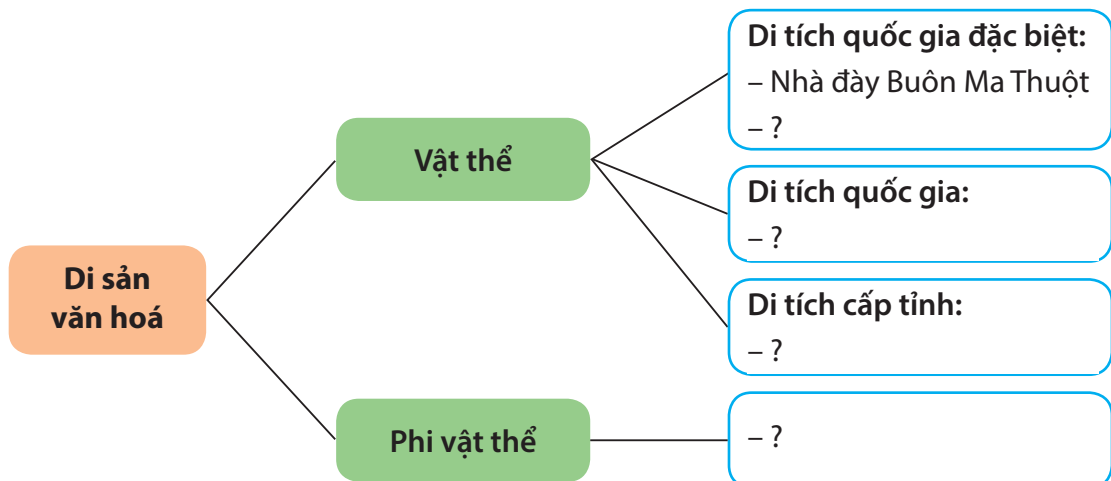
3. Ý NGHĨA CỦA DI SẢN VĂN HOÁ

Di sản văn hoá là tài sản vô giá của cha ông để lại, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử văn hoá. Việc giới thiệu về hình ảnh địa phương cho du khách trong và ngoài nước sẽ tạo tiền đề cho các chiến lược phát triển du lịch góp phần tăng trưởng kinh tế – xã hội của tỉnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng nhằm giữ gìn vốn di sản văn hoá của cha ông.

Nhằm đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc ở Đắk Lắk, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức nhiều hội thảo khoa học về góp ý hồ sơ di tích, khoanh vùng bảo vệ di tích, lập nhiều hồ sơ di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch xét xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; tổ chức trùng tu, tôn tạo các di tích: Nhà đày Buôn Ma Thuột, Số 4 Nguyễn Du, Đình Lạc Giao,...

(Nguồn: Tổng hợp trên các trang báo điện tử Đắk Lắk)

– Kể tên các loại di sản văn hoá ở Đắk Lắk được đề cập trong văn bản trên.



– Trình bày di sản văn hoá sau: Hồ Lắc, Nhà đày Buôn Ma Thuật, Đồi Cũ H'lăm theo gợi ý trong bảng dưới đây:

Tên di sản	Địa điểm	Danh hiệu	Năm công nhận	Đặc điểm
Hồ Lắc	?	?	?	?
Nhà đày Buôn Ma Thuật	?	?	?	?
Đồi Cũ H'lăm	?	?	?	?

– Nêu ý nghĩa của các di sản văn hoá đối với đời sống của người dân ở Đắk Lắk.



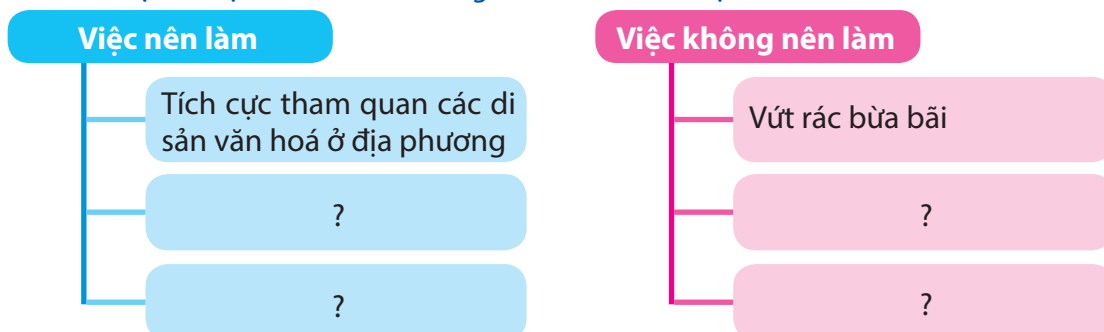
LUYỆN TẬP

1. Giới thiệu về một di sản văn hoá ở Đắk Lắk.



2. Vì sao cần phải giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hoá ở địa phương?

3. Đề xuất một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các di sản văn hoá ở Đắk Lắk.





VẬN DỤNG

1. Lập danh sách một số di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh ở Đắk Lắk theo mẫu sau:

Tên di tích	Địa điểm	Loại hình di tích	Danh hiệu di tích	Năm công nhận
?	?	?	?	?

2. Em hãy cho biết tính đến thời điểm hiện nay ở tỉnh Đắk Lắk có thêm các di sản văn hoá nào được xếp hạng? Nêu loại hình di sản văn hoá đó? Năm công nhận danh hiệu?



TÌM HIỂU THÊM

ĐÌNH LẠC GIAO

Từ những năm 1900, thực dân Pháp đã đặt bộ máy hành chính ở Buôn Đôn và bắt đầu thi hành âm mưu cai trị. Với âm mưu chia để trị, chiêu bài “Đất Thượng của người Thượng”, thực dân Pháp mong muốn khoét sâu vào tâm lý chia rẽ, ngăn cách lẫn nhau cách mạng từ các tỉnh đồng bằng lên Tây Nguyên để dễ bề cai trị và bóc lột. Chính điều này đã tạo nên sức mạnh đoàn kết giữa người Kinh và người Thượng gắn bó, hoà hợp xây dựng làng Lạc Giao.

Sau năm 1924, làng Lạc Giao được hình thành do ông Phan Hộ người Quảng Ngãi làm lý trưởng. Tên gọi “Lạc Giao” chính là lời nguyện giao ước, an cư lạc nghiệp của đồng bào Kinh với đồng bào Thượng cùng chung lưng đấu cật để xây dựng vùng đất mới. Năm 1928, ông vận động người dân góp tiền của, công sức để dựng một ngôi đình bằng tre làm nơi thờ tự, cúng bái và cầu an cho dân làng. Năm 1933, đình được xây dựng lại bằng gỗ, tường xây gạch, lợp ngói vẩy, sàn làm bằng gỗ, có chạm trổ Long – Ly – Quy – Phượng, chạm khắc hổ phù nghiêm trang.

Cách mạng tháng Tám thành công, đình Lạc Giao là nơi ra mắt chính quyền cách mạng thị xã. Sau khi giải phóng, ngày 17/3/1975, tại đình Lạc Giao, Ủy ban quân quản thị xã Buôn Ma Thuột (tiền thân của UBND tỉnh hiện nay) do đồng chí Y Blôk Eban làm Chủ tịch tuyên bố chính quyền về tay Nhân dân.

Ngày nay, Di tích lịch sử đình Lạc Giao là một trong những ngôi đình cổ tại thành phố Buôn Ma Thuột. Đây không chỉ là điểm hội tụ đầu tiên của người Kinh với người Thượng tại Đắk Lắk mà còn là nơi thờ thần hoàng, những người có công với nước và là nơi cầu mong sức khoẻ, làm ăn phát đạt. Hàng năm, vào các dịp Xuân Thu nhị kỳ, tại đình Lạc Giao đều tổ chức các lễ tế: lễ tế xuân (17/1/âm lịch), lễ tế thu (16/8/âm lịch), lễ tưởng niệm 100 chiến sĩ Nam tiến và đồng bào tử nạn tại Buôn Ma Thuột vào ngày 01/12/1945 (27/10 âm lịch), lễ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch).

Ngày 02/3/1990, Bộ Văn hoá Thông tin đã ra Quyết định số 168/QĐ-VH xếp hạng đình Lạc Giao là Di tích lịch sử quốc gia.

(Theo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk)

Bài 5

TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CỦA DÂN TỘC ÊĐÊ VÀ MNÔNG Ở ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được những đặc điểm cơ bản của tiếng nói của người Êđê và Mnông.
- Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển chữ viết của người Êđê và Mnông.
- Có thái độ tích cực trong việc bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Nói, viết lời chào bằng tiếng dân tộc mà em biết.



Hình 5.1. Lớp học tiếng Êđê tại xã Dang Kang 1, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk



KIẾN THỨC MỚI

Đắk Lắk có nhiều dân tộc cùng chung sống. Mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ riêng. Theo tài liệu nghiên cứu của các nhà dân tộc học, các dân tộc bản địa ở đây như Êđê, Mnông chủ yếu thuộc hai nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và Môn-Khmer. Các dân tộc khác thuộc các nhóm ngôn ngữ như: Nhóm ngôn ngữ Việt-Mường (Kinh), nhóm ngôn ngữ Tày-Thái (Tày, Thái, Nùng), nhóm ngôn ngữ Mông-Dao (Mông, Dao),... Nhiều dân tộc ở đây đã có chữ viết. Chữ viết dân tộc dựa trên tiếng nói dân tộc đó, phản ánh các quy tắc ngữ âm của

tiếng dân tộc. Một số dân tộc đã từng có chữ cổ như chữ viết cổ của người Thái, chữ Nôm Tày, Nôm Nùng, Nôm Việt,... Nhiều dân tộc đã có chữ viết được xây dựng theo bộ chữ cái La tinh. Ngoài chữ quốc ngữ nay trở thành chữ quốc gia, có thể kể đến chữ Tày-Nùng, Thái, Êđê, Mnông,... Bên cạnh đó, cũng có một số dân tộc hiện nay vẫn chưa có chữ viết. Bức tranh đa dạng về ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk cho thấy toàn cảnh đời sống ngôn ngữ ở Đắk Lắk.

Tiếng nói, chữ viết của người Êđê, Mnông

***Tiếng nói của người Êđê:** Tiếng nói của người Êđê thuộc nhóm ngôn ngữ Nam đảo (Malayo-polynesian), cùng nhóm ngữ hệ với các tộc người Chăm, Gia Rai, Raglay, Chu ru. Ngoài ra, tiếng Êđê rất gần gũi với ngôn ngữ Indonesia, Malaysia, Philippines,... Đặc điểm từ trong tiếng Êđê là từ đa tiết, do trong quá trình tiếp biến giao thoa văn hoá, ngôn ngữ nên một số lượng từ trong tiếng Êđê biến đổi thành từ đơn tiết. Vốn từ vựng tiếng Êđê bao gồm nhiều lớp từ, nhiều yếu tố từ vựng có nguồn gốc từ nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau ở Đông Nam Á.

***Chữ viết của người Êđê:** Chữ Êđê bắt đầu hình thành từ nửa cuối thế kỉ XIX. Năm 1923, hai nhà giáo – trí thức người Êđê là Y Jut Hwing (1885 – 1934) và Y Út Niê Buôn Rít (1891 – 1961) và các linh mục người Pháp đã dựa vào hệ thống chữ cái La tinh và hệ thống quy tắc chữ Quốc ngữ để xây dựng chữ viết Êđê. Đây là bộ chữ khá hoàn hảo, được sử dụng phổ biến cho đến nay.

Chữ in thường và chữ in hoa							
a	A	ă	Ă	â	Â	b	B
ḃ	Ḃ	č	Č	d	D	ḏ	Ḑ
e	E	ě	Ě	ê	Ê	ẽ	Ė
g	G	h	H	i	I	ĩ	Ĭ
j	J	k	K	l	L	m	M
n	N	ñ	Ñ	o	O	õ	Õ
ô	Ô	ố	Ố	ơ	Ơ	ở	Ở
p	P	r	R	s	S	t	T
u	U	ũ	Ũ	ư	Ư	ử	Ử
w	W	y	Y				

Hình 5.2. Bộ chữ cái Êđê

***Tiếng nói của người Mnông:** Từ lâu trong lịch sử, do cư trú phân tán và sự giao lưu giữa các vùng rất hạn chế nên tiếng nói của các nhóm Mnông có nhiều điểm khác biệt, đặc biệt về ngữ âm và từ vựng. Dựa vào đặc điểm ngôn ngữ và sự phân bố về địa lí, có thể chia tiếng Mnông thành hai phương ngữ chính: phương ngữ Mnông Đông được sử dụng chủ yếu ở tỉnh Đắk Lắk (Nhóm Gar, Rlăm và Kuênh) và phương ngữ Mnông Tây được sử dụng chủ yếu ở tỉnh Đắk Nông (Nhóm Preh, Nong).

***Chữ viết của người Mnông:** Tiếng Mnông thuộc hệ ngôn ngữ Môn-Khmer. Tiếng Mnông không có chữ viết truyền thống và không có thanh điệu. Bộ chữ Latinh của tiếng Mnông do Viện Ngữ học Mùa Hè của Mỹ xây dựng vào những năm 60 của thế kỉ XX (Trong thời gian nghiên cứu điển dã từ năm 1960 – 1962, Henry F. Blood đã cùng với vợ – Blood Evangeline biên soạn *Mnông Rlâm -English Dictionary* khoảng 4000 từ). Từ năm 1984 -1986, bộ môn Ngôn ngữ học, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã nghiên cứu đề xuất một bộ chữ viết Mnông trên cơ sở phương ngữ Mnông Preh, Mnông Rlâm.

Riêng nhóm phương ngữ Mnông Đông, tỉnh Đắk Lắk lấy nhóm Rlâm để biên soạn tài liệu dạy và học tiếng Mnông cấp tiểu học, cũng như sách dạy tiếng Mnông Rlâm cho cán bộ, công chức của tỉnh Đắk Lắk, biên soạn Từ điển Việt – Mnông Rlâm,...

Ngày nay, với xu hướng hội nhập, giao lưu diễn ra mạnh mẽ khiến ngôn ngữ của nhiều dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một. Tiếng nói và chữ viết của mỗi dân tộc thiểu số vừa là vốn quý của dân tộc, vừa là tài sản văn hoá chung của cả nước. Bảo tồn và phát triển tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Êđê và Mnông nói riêng góp phần bảo tồn văn hoá của mỗi dân tộc. Đây là việc làm cấp thiết cần sự tham gia và ủng hộ của toàn xã hội.

(Theo Ban Nghiên cứu –
Giáo dục học sinh dân tộc tỉnh Đắk Lắk)

A	a	M	m
Ă	ă	N	n
Â	â	Ñ	ñ
B	b	O	o
Ɓ	ɓ	Ỗ	ố
Ɔ	ɔ	Ơ	ơ
D	d	Ỗ	ố
Đ	đ	Ô	ô
E	e	Ỗ	ố
Ɛ	ɛ	P	p
Ê	ê	R	r
Ɛ	ɛ	S	s
G	g	T	t
H	h	U	u
I	i	Ủ	ủ
Ỉ	ỉ	Ư	ư
J	j	Ủ	ủ
K	k	W	w
L	l	Y	y

Hình 5.3. Bộ chữ cái Mnông

1. Trình bày đặc điểm tiếng nói của người Êđê và người Mnông.

2. Trình bày rõ sự ra đời và quá trình phát triển của chữ viết Êđê, Mnông.



LUYỆN TẬP

1. *Nêu ý nghĩa và vai trò của tiếng nói, chữ viết trong đời sống các dân tộc Êđê và Mnông.*
2. *Thảo luận với bạn về các việc nên làm để bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc ở Đắk Lắk.*
Ví dụ: Giao tiếp hằng ngày bằng tiếng dân tộc của mình.
3. *Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý thức sử dụng tiếng nói dân tộc của giới trẻ ngày nay.*



VẬN DỤNG

Tìm hiểu và giới thiệu về tiếng nói, chữ viết của dân tộc khác ở Đắk Lắk theo gợi ý sau:

Tên ngôn ngữ

Đặc điểm tiếng nói

Sự hình thành chữ viết



TÌM HIỂU THÊM

THẦY GIÁO Y JUT VÀ BỘ CHỮ VIẾT CỦA NGƯỜI ÊĐÊ

Y Jut H'Wing hay còn gọi ngắn gọn là Y Jút. Ông là một nhân sĩ yêu nước người dân tộc Êđê, một người con ưu tú của núi rừng Tây Nguyên. Ông sinh năm 1888 (có tài liệu ghi 1885) tại Buôn Kram, xã Ea Tiêu, huyện Krông Ana; mất năm 1934. Tên ông hiện được đặt làm tên một số con đường ở thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện. Ngoài ra còn có nhiều trường học ở Đắk Lắk được vinh dự mang tên ông. Vợ ông là H' Yih Niê là người ở buôn Păn Lăm – thành phố Buôn Ma Thuột. Dù ông qua đời từ rất lâu nhưng tên tuổi của ông vẫn còn lưu lại, sống mãi trong lòng người dân Đắk Lắk quê hương ông.

Y Jút là một trong số ít trí thức người dân tộc thiểu số thời Pháp thuộc. Lúc nhỏ ông là học sinh Trường Tiểu học Pháp – Êđê Buôn Ma Thuột, sau đó ra Huế học. Là một học sinh xuất sắc nhưng khi tốt nghiệp ông tình nguyện trở về trường Pháp – Êđê ở quê hương để dạy chữ cho đồng bào mình chứ không làm quan lại để cầu vinh hoa phú quý cho riêng mình. Do rất giỏi tiếng Pháp, Y Jút cùng bạn bè như Y Ut, Y Blul tìm hiểu mẫu tự La tinh và văn Êđê đặt ra bộ chữ viết Êđê ngày nay. Sau đó bộ chữ này được đốc học Angtoamaki và Sabatier tu chỉnh lại vào năm 1920. Bộ chữ sớm được phổ cập rộng rãi trong cộng đồng người Êđê. Đến năm 1935, người Pháp ở Đông Dương chính thức công nhận các bộ chữ này và cho phép phổ cập ở Tây Nguyên.

Bất bình trước lối cai trị của viên công sứ Pháp Sabatier, Y Jut và Y UT bí mật tổ chức lực lượng định ám sát viên Công sứ này nhưng không thành công. Đầu tháng 10 – 1925, hai ông chuyển sang tổ chức đấu tranh công khai và tập hợp được đông đảo học sinh và giáo viên trường Pháp-Êđê tham gia biểu tình phản đối Sabatier, gửi thư tố cáo hành vi tội ác của tên này đi khắp nơi. Toàn quyền Đông Dương và Khâm sứ Trung Kỳ, Tổng Thanh tra Đông Dương đã quyết định buộc Sabatier phải rời khỏi Đắk Lắk.

Dưới sự dạy dỗ, chỉ bảo của ông, nhiều học trò của ông như Y Wang Mlô, Y Bih Aleo,... đã trở thành những người lãnh đạo các phong trào cách mạng. Ngày nay, bộ Từ điển Việt – Êđê, sách giáo khoa chuyên dạy chữ dân tộc Êđê cho chương trình phổ thông cơ sở cấp tiểu học đã được hoàn thiện, trong đó có sự đóng góp rất lớn của thầy giáo Y Jút.

(Nguồn: Sưu tầm và tổng hợp)

Bài 6

PHONG TỤC, TẬP QUÁN CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được phong tục, tập quán của một số dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Nêu được ý nghĩa của các phong tục, tập quán.
- Có thái độ tôn trọng, có hành vi giữ gìn và phát huy giá trị của phong tục, tập quán trong đời sống cộng đồng.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số phong tục của dân tộc em hoặc của dân tộc khác ở Đắk Lắk.



KIẾN THỨC MỚI

Phong tục, tập quán là những thói quen, tục lệ ăn sâu trong đời sống xã hội, được cộng đồng chấp nhận và thực hành trong sinh hoạt văn hoá, trong lao động sản xuất, được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Mỗi dân tộc có những phong tục, tập quán khác nhau. Ví dụ như phong tục cưới vợ, phong tục cưới chồng, phong tục kết nghĩa, tập quán đi rừng, đánh bắt thủy hải sản,...

Đắk Lắk có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống. Trên địa bàn tỉnh, ngoài dân tộc thiểu số tại chỗ như Êđê, Mnông còn có các dân tộc di cư từ tỉnh khác đến Đắk Lắk sinh cơ lập nghiệp. Mỗi dân tộc có nét đẹp văn hoá riêng tạo nên sự đa dạng về văn hoá của Đắk Lắk.

Phong tục, tập quán của người Êđê

Người Êđê theo chế độ mẫu hệ. Người đàn bà cao tuổi nhất, có uy tín là người quản lí tài sản, giải quyết các mối quan hệ nội bộ trong ngôi nhà dài. Đàn ông lấy vợ sinh sống ở nhà vợ; con sinh ra mang họ mẹ.

Người Êđê có một số phong tục tập quán rất đặc biệt: *Tục đi rừng* (gắn liền với việc cầu khẩn thần linh và kiêng cử sao cho công việc được may mắn, suôn sẻ). *Tục uống rượu* (quy định người cao tuổi uống trước



Hình 6.1. Lễ cưới của người Êđê

và trao cần tận tay cho người uống sau). **Tục tiếp khách** (khách đến nhà dù quen hay lạ đều được làm cơm thết đãi, khách qua đêm sẽ được mời rượu cần). **Tục thả diều** (từ tháng 10 đến tháng 12 âm lịch, trai tráng trong buôn làng thi nhau thả diều). **Tục nổi dây** (nếu vợ hoặc chồng chết thì gia đình người quá cố phải tìm người thay thế),...

Phong tục, tập quán của người Mnông

Hôn nhân của người Mnông bao gồm cả mẫu hệ và phụ hệ, tùy theo hoàn cảnh hai bên gia đình mà quyết định. Nhưng người phụ nữ vẫn là chủ gia đình, thậm chí có thể là chủ làng. Bon Mnông gồm các nhà trệt dài chia thành hai không gian: Một bên là chiếc sạp nửa dọc suốt căn nhà, dùng để ngủ và tiếp khách. Một bên là kho lúa và các bếp lửa. Mọi người trong cộng đồng phải ứng xử theo Luật tục quy định.

Người Mnông gắn liền phong tục tập quán với các hình thức nghi lễ phong phú: **nghi lễ nông nghiệp** (trừ sâu bệnh, tuốt lúa, đưa lúa vào kho, cúng lúa mới,...), **nghi lễ vòng đời người** (trưởng thành, mừng sức khỏe, cưới, tang ma). Cùng với các nghi lễ theo phong tục tập quán là các điều kiêng cữ được mọi người tuân thủ hết sức nghiêm ngặt, mọi vi phạm đều bị phạt theo luật tục.

Phong tục, tập quán của một số dân tộc khác

Ngày nay, mỗi dân tộc khi đến vùng đất Tây Nguyên đều mang theo phong tục, tập quán của dân tộc mình.

Người Dao từ các tỉnh phía Bắc vào Đắk Lắk vẫn duy trì phong tục cưới hỏi với 3 lễ chính là: Lễ so tuổi, thách cưới và lễ cưới. Lễ so tuổi được coi là quan trọng và chiếm nhiều thời gian nhất vì người Dao quan niệm vợ chồng hợp tuổi, mệnh thì mới ăn nên làm ra, con cháu đề huề, gia đình hạnh phúc. Nếu phạm phải tuổi tứ hành xung thì mọi sự trắc trở, vợ chồng lục đục, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng mỗi người. Do vậy, chuyện dựng vợ, gả chồng cho con thường do cha, mẹ quyết định.

Người Mông mang nét độc đáo trong ma chay thể hiện qua tiếng khèn, tiếng trống. Đám ma của người Mông không buồn thảm, khi tiếng trống tiếng khèn cất lên thì mọi người đến dự đám ma cùng nhảy múa hát theo. Thời gian di quan thường từ sáng sớm tinh mơ. Thấy cúng sẽ hát những bài hát truyền thống bằng tiếng Mông, lời lẽ chậm rãi, nhẹ nhàng bày tỏ tình cảm thương mến với người đã chết, nhưng không đau thương, bi lụy mà như một lời tâm sự rủ rỉ, nhắn nhủ những người còn sống càng phải biết yêu thương, đùm bọc và che chở nhau.

Người Tày vẫn giữ được nhiều phong tục độc đáo của dân tộc mình, trong đó có cách thể hiện tình cảm với người đã khuất qua cây hoa báo hiếu. Trong đời sống tâm linh của người Tày, khi gia đình có người thân mất, con cháu trong nhà sẽ phải làm cây hoa giấy để báo hiếu



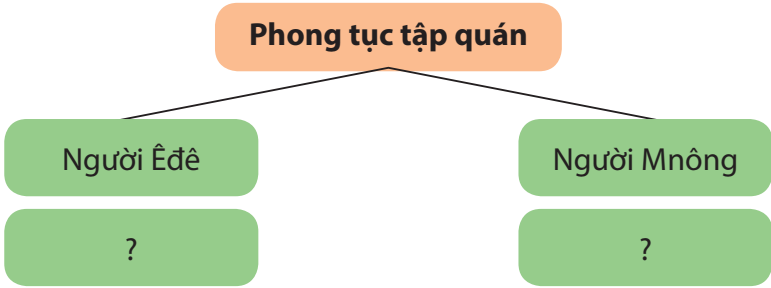
Hình 6.2. Lễ cưới của người Mnông

và làm tín vật đưa đường cho người thân sang thế giới bên kia. Tục lệ này đã trở thành nét văn hoá ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người Tày, đến nay vẫn không hề thay đổi.

Phong tục, tập quán là một nét đẹp văn hoá cần được bảo tồn và phát huy. Điều đó không chỉ mang ý nghĩa bảo tồn những giá trị truyền thống mà còn là cách để ghi nhớ cội nguồn của dân tộc.

(Theo *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015 và *baodaklak.vn*)

1. Trình bày một số phong tục tập quán của người Êđê và người Mông.



2. Chọn ô chữ phù hợp với chỗ trống:

1. Dao
2. Mông
3. Tày

- a. Người thể hiện tình cảm với người đã khuất qua cây hoa báo hiếu.
- b. Phong tục cưới hỏi của người gồm 3 lễ chính là: lễ so tuổi, lễ thách cưới và lễ cưới.
- c. Trong đám ma của người, khi tiếng trống tiếng khèn cất lên thì mọi người đến dự đám ma cùng nhảy múa hát theo.



LUYỆN TẬP

1. Thảo luận về ý nghĩa phong tục tập quán trong đời sống các dân tộc ở Đắk Lắk.

VD: Giúp mọi người biết cách ứng xử theo tập tục của mỗi dân tộc.

2. Đề xuất một số việc nên làm để bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc.

STT	Việc nên làm
?	?

3. Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về phong tục, tập quán của các dân tộc trong giai đoạn hiện nay.



VẬN DỤNG

Tìm hiểu thêm về một số phong tục tập quán của các dân tộc ở Đắk Lắk theo gợi ý sau:

1

Tên phong tục

2

Dân tộc

3

Nội dung

4

Ý nghĩa



TÌM HIỂU THÊM

PHONG TỤC KẾT NGHĨA CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ

Kết nghĩa là một trong những tục lệ phổ biến nhất của người Ê đê. Đối với người dân nơi đây, tục kết nghĩa sẽ giúp cho tình cảm của các thành viên trong gia đình được thắt chặt hơn. Từ đó, tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với nhau cũng vì vậy mà trở nên khăng khít. Điều này góp phần tạo nên sự gắn bó và thống nhất trong một dòng họ.

Đối với người Ê đê, mối quan hệ đầu tiên được xây dựng trên quan hệ giữa những người cùng huyết thống, là họ hàng với nhau. Ngoài ra, nó còn là sự liên kết của những người mang cùng một họ. Hơn nữa, mối quan hệ này còn có thể đến từ những người khác họ nhưng trong cùng một dòng tộc. Thậm chí là khác dân tộc.

Lễ kết nghĩa của người Ê đê thường được xây dựng theo quan hệ cha mẹ – con cái hoặc anh – em, chị – em với nhau. Đặc biệt, đối với nam giới, sau khi đã lấy vợ và theo về nhà vợ ở một buôn khác, một làng khác sẽ thường kết nghĩa với một chị em gái trong gia đình nào đó.

Sau khi lễ kết nghĩa được hoàn tất, người được nhận kết nghĩa sẽ chính thức trở thành thành viên trong gia đình và dòng họ nhận kết nghĩa. Như vậy, người này sẽ được hưởng các quyền lợi về vật chất cũng như tinh thần như một người con trong dòng họ. Ngược lại, họ cũng có trách nhiệm như một người con đối với gia đình của mình.

Ngày nay, lễ kết nghĩa của người Ê đê đã được đơn giản hoá đi rất nhiều. Tuy nhiên, lễ vật vẫn cần phải đầy đủ. Trong đó bao gồm một con gà trống, một ché rượu cần và hai chiếc vòng đeo tay làm tín vật cho đôi bên. Trong buổi lễ sẽ có dân làng cùng chứng kiến các nghi thức cúng bái. Sau khi buổi lễ kết thúc, dân làng sẽ tham gia múa hát, ăn thịt, cơm nếp và uống rượu cần để chúc phúc và cầu mong sự gắn kết mãi mãi cho người nhận kết nghĩa và người được nhận kết nghĩa.

(Theo Đắk Lắk 24/7)

Phần II



ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

Bài 7

ĐỊA LÍ NGÀNH THƯƠNG MẠI VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại, giao thông vận tải của tỉnh.
- Trình bày được tình hình phát triển của ngành thương mại ở Đắk Lắk.
- Xác định được trên bản đồ các tuyến đường giao thông lớn của tỉnh.
- Sử dụng được bản đồ, tư liệu và bảng tham quan thực tế tại địa phương để phân tích các vấn đề về ngành dịch vụ



MỞ ĐẦU

Kể tên các loại phương tiện giao thông phổ biến ở địa phương em.



KIẾN THỨC MỚI

THƯƠNG MẠI

1. Vai trò

Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế tỉnh Đắk Lắk bởi đây là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng thông qua hoạt động mua - bán, vì vậy có tác dụng quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất, định hướng tiêu dùng.

2. Các nhân tố ảnh hưởng

Sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở tỉnh Đắk Lắk phụ thuộc vào nhiều nhân tố, đặc biệt là quy mô dân số và mức sống của người dân.

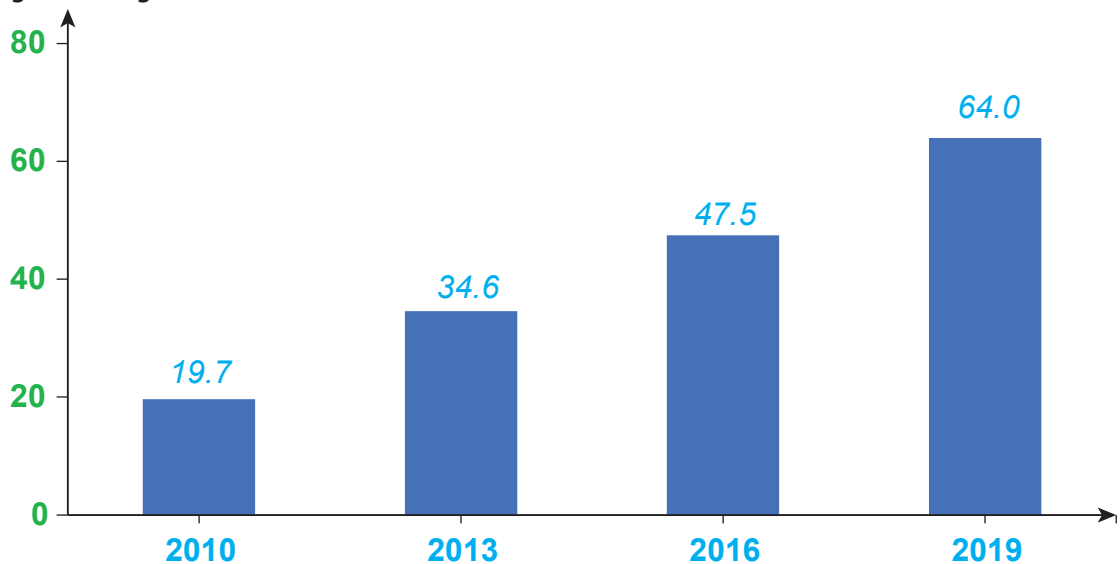
1. Lấy dẫn chứng để chứng minh ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Đắk Lắk theo gợi ý dưới đây.

NHÂN TỐ	ẢNH HƯỞNG
<i>Sự phát triển của các ngành sản xuất vật chất (nông nghiệp, công nghiệp).</i>	<i>Cung ứng hàng hoá cho thị trường.</i>
<i>Quy mô dân số, cơ cấu dân số theo tuổi, giới tính.</i>	<i>Nhu cầu về hàng hoá, dịch vụ.</i>
<i>Mức sống và thu nhập thực tế.</i>	<i>Sức mua, nhu cầu về chủng loại và chất lượng hàng hoá, dịch vụ.</i>
<i>Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán.</i>	<i>Nhu cầu về hàng hoá, dịch vụ.</i>
<i>Sự phát triển của công nghệ.</i>	<i>Thương mại điện tử.</i>

3. Tình hình phát triển và phân bố

Thương mại là ngành dịch vụ quan trọng nhất, chiếm 12 – 14% quy mô nền kinh tế tỉnh Đắk Lắk. Những năm gần đây, do sự phát triển của sản xuất cùng với mức sống của người dân ngày càng được cải thiện nên ngành thương mại ở tỉnh Đắk Lắk có tốc độ phát triển khá nhanh.

Ngàn tỉ đồng



Hình 7.1. Biểu đồ tổng mức bán lẻ hàng hoá tỉnh Đắk Lắk

2. Đọc thông tin và quan sát hình 7.1, nhận xét về quy mô giá trị tổng mức bán lẻ hàng hoá của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019.

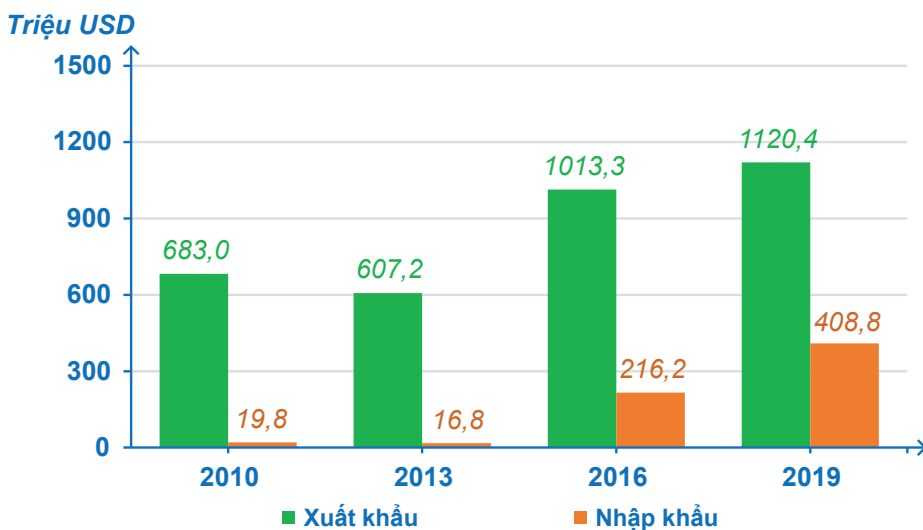
Về phân bố, mạng lưới chợ các cấp đã phát triển rộng khắp đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Các chợ quy mô lớn, siêu thị, trung tâm thương mại hiện đại tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột.

Hoạt động xuất khẩu phát triển khá nhanh, góp phần đưa hàng hoá của tỉnh Đắk Lắk ra thị trường quốc tế. Các mặt



Hình 7.2. Chợ trung tâm Buôn Ma Thuột

hàng xuất khẩu chính là cao su, cà phê nhân, cà phê hoà tan, hạt điều, hạt hồ tiêu,... Giá trị nhập khẩu của tỉnh thấp hơn khá nhiều so với xuất khẩu; các mặt hàng nhập khẩu chính là thiết bị, máy móc và nguyên liệu phục vụ sản xuất.



Hình 7.3. Biểu đồ giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của tỉnh Đắk Lắk

3. Dựa vào hình 7.3, nhận xét quy mô giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019.

GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vai trò

Giao thông vận tải là ngành có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh thông qua thúc đẩy sản xuất phát triển, đảm bảo nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá từ nơi sản xuất tới nơi tiêu thụ, kết nối Đắk Lắk với các địa phương khác trong cả nước và với quốc tế đồng thời có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh – quốc phòng.

2. Các nhân tố ảnh hưởng

Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế, phân bố dân cư cùng với đặc điểm địa hình là những yếu tố nổi bật tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải ở tỉnh Đắk Lắk.

4. Lấy dẫn chứng chứng minh ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải ở Đắk Lắk theo gợi ý dưới đây:

NHÂN TỐ	ẢNH HƯỞNG
Địa hình	Tạo thuận lợi hoặc gây khó khăn cho xây dựng đường giao thông.
Sự phân bố dân cư	Nhu cầu vận chuyển người và hàng hoá.
Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế	– Nhu cầu vận chuyển hàng hoá, nguyên vật liệu. – Vốn đầu tư cho giao thông vận tải

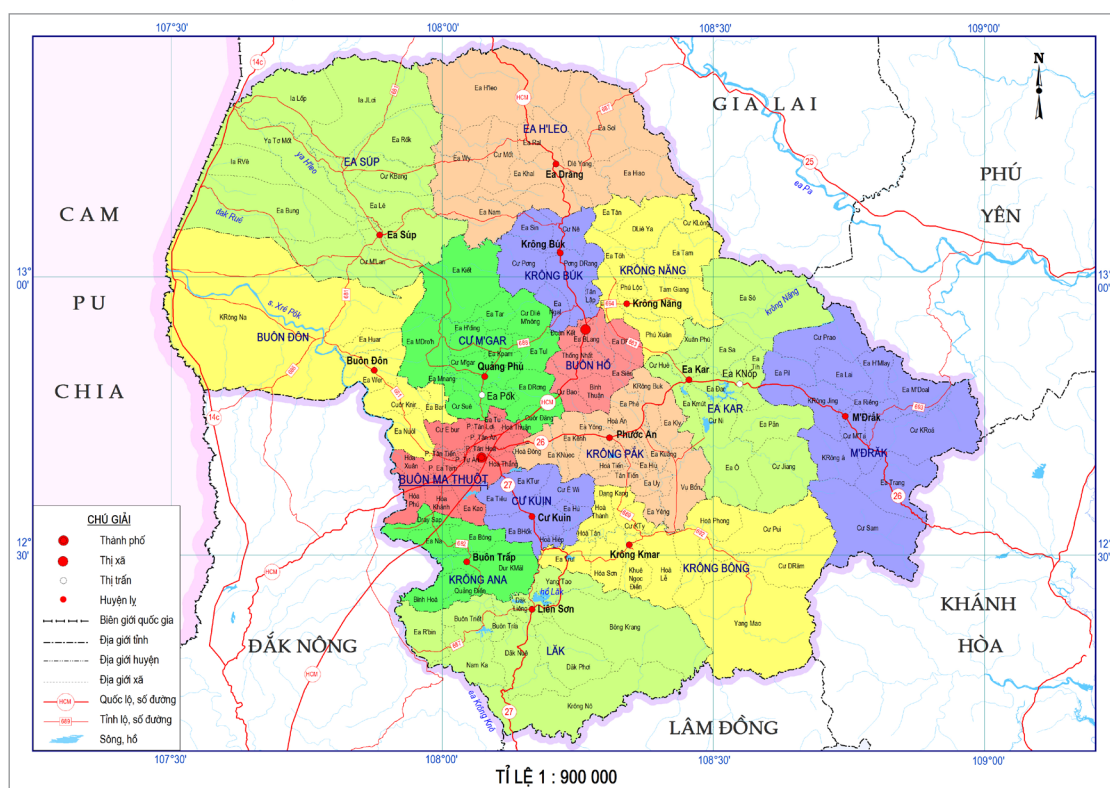
3. Tình hình phát triển và phân bố

Giao thông đường bộ là loại hình chủ đạo ở tỉnh Đắk Lắk. Mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh lan toả đến các huyện, xã, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân. Đắk Lắk là đầu mối giao thông quan trọng của vùng Tây Nguyên với các tuyến quốc lộ kết nối theo chiều Bắc – Nam, Đông – Tây. Hiện nay, tỉnh đang đầu tư hiện đại hoá và mở rộng các tuyến đường, bến xe, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn nhằm phục vụ đắc lực cho mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội.

Vận tải hàng không của Đắk Lắk có nhiều chuyển biến, sân bay Buôn Ma Thuột kết nối giao thông của tỉnh với các vùng của cả nước. Mục tiêu trong tương lai sẽ xây dựng và phát triển sân bay Buôn Ma Thuột thành sân bay quốc tế.

5. Đọc thông tin và quan sát hình 7.4, hãy:

- Xác định các tuyến quốc lộ chạy qua Đắk Lắk. Các tuyến đường này kết nối với những địa phương nào trong và ngoài tỉnh?
- Xác định vị trí sân bay Buôn Ma Thuột trên bản đồ.



Hình 7.4. Lược đồ các tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



LUYỆN TẬP

1. Giải thích vì sao các chợ lớn, trung tâm thương mại, siêu thị của tỉnh Đắk Lắk lại tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột.
2. Việc phát triển giao thông ở vùng núi của Đắk Lắk gặp phải những khó khăn gì?
3. Giải thích nguyên nhân loại hình vận tải đường sông ít phát triển ở tỉnh Đắk Lắk.



VẬN DỤNG

Tình huống:

a. Khi đang ở nhà và muốn mua một sản phẩm (quần áo, giày dép,...) ở trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, em sẽ lựa chọn cách nào sau đây:

Cách 1: Đi xe đạp (hoặc đi bộ, đi xe gia đình mình, đi xe buýt, xe khách, taxi,...) đến và mua trực tiếp tại cửa hàng.

Cách 2: Ở nhà và đặt hàng qua mạng, đợi người giao hàng mang hàng đến.

b. Trong các cách mua hàng đó, em đã sử dụng hình thức mua bán nào, và phương tiện vận tải nào sau đây?

Thương mại truyền thống

Thương mại điện tử

Phương tiện giao thông cá nhân

Phương tiện giao thông công cộng

c. Trong cách mua đó, em phải trả những chi phí nào?

d. Hãy phân tích ưu điểm, nhược điểm của từng cách mua hàng trên.



TÌM HIỂU THÊM

CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHÍNH CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

Hàng xuất khẩu của Đắk Lắk chủ yếu là nông sản, nhất là các sản phẩm cây công nghiệp.

Cà phê nhân và cà phê hoà tan: Đây là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh Đắk Lắk. Giai đoạn 2015 – 2020, sản lượng xuất khẩu cà phê đạt trung bình 200.000 tấn/năm, chiếm tỉ trọng 10 – 12% so với tổng sản lượng cà phê xuất khẩu của cả nước. Sản phẩm cà phê Đắk Lắk xuất khẩu đến trên 60 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Cao su: Thị trường xuất khẩu trên 24 nước, chủ yếu là Đức, Hà Lan, Malaysia, Hoa Kỳ, Trung Quốc.

Hồ tiêu: Hồ tiêu Đắk Lắk hiện đang xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới, trong đó có những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,...

Hạt điều: Sản phẩm chính lấy từ cây điều là hạt nhân điều có giá trị xuất khẩu cao. Hạt điều Đắk Lắk chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore.

Bài 8

ĐỊA LÍ NGÀNH DU LỊCH TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được vai trò, tiềm năng phát triển của ngành du lịch ở Đắk Lắk.
- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành du lịch ở Đắk Lắk.
- Sử dụng được bản đồ, tư liệu và bảng tham quan thực tế tại địa phương để phân tích các vấn đề về ngành du lịch của tỉnh.



MỞ ĐẦU

Lựa chọn các thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp.

A	B
 Lễ hội trà	Bến Tre
 Lễ hội cà phê	Hoà Bình
 Lễ hội dừa	Lâm Đồng
 Lễ hội cam	Đắk Lắk

Trong các lễ hội trên, em hãy chia sẻ hiểu biết của bản thân về lễ hội đặc trưng truyền thống của Đắk Lắk.



KIẾN THỨC MỚI

VAI TRÒ

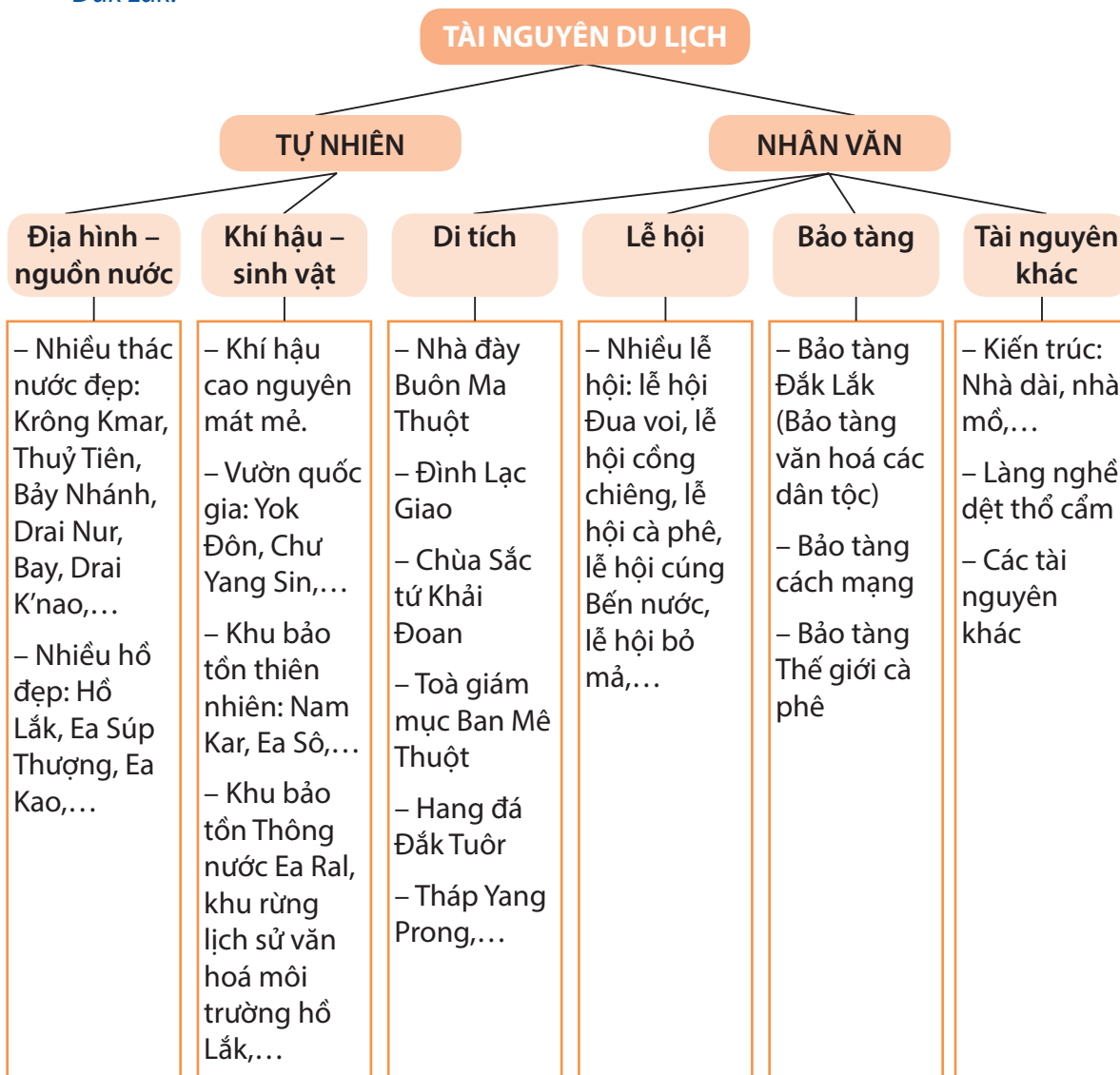
Du lịch là ngành có vai trò quan trọng trong việc khai thác các thế mạnh về tài nguyên tự nhiên, nhân văn; tạo nguồn thu nhập đáng kể cho một số địa phương trong tỉnh; đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, giải trí đồng thời góp phần tăng cường hiểu biết về tự nhiên, văn hoá của tỉnh đối với người dân nội tỉnh cũng như các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

1. Em hãy lấy dẫn chứng minh hoạ các vai trò trên của ngành du lịch.

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Đắk Lắk là tỉnh có tài nguyên du lịch khá đa dạng, bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Sự đa dạng về tài nguyên tạo tiền đề quan trọng để thu hút du khách với nhiều loại hình du lịch khác nhau.

2. Căn cứ vào sơ đồ dưới đây, hãy lấy ví dụ minh họa về việc khai thác tài nguyên du lịch ở Đắk Lắk.



MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH NỔI TIẾNG



Hình 8.1. Hồ Lắk

Em có biết

Hồ Lắk là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất tỉnh Đắk Lắk và hồ tự nhiên lớn thứ hai Việt Nam sau hồ Ba Bể. Xung quanh hồ được bao bọc bởi các dãy núi và cánh rừng nguyên sinh, tạo nên cảnh đẹp vừa hùng vĩ, vừa nên thơ.



Hình 8.2. Vườn quốc gia Yok Đôn



Hình 8.3. Thác Krông Kmar



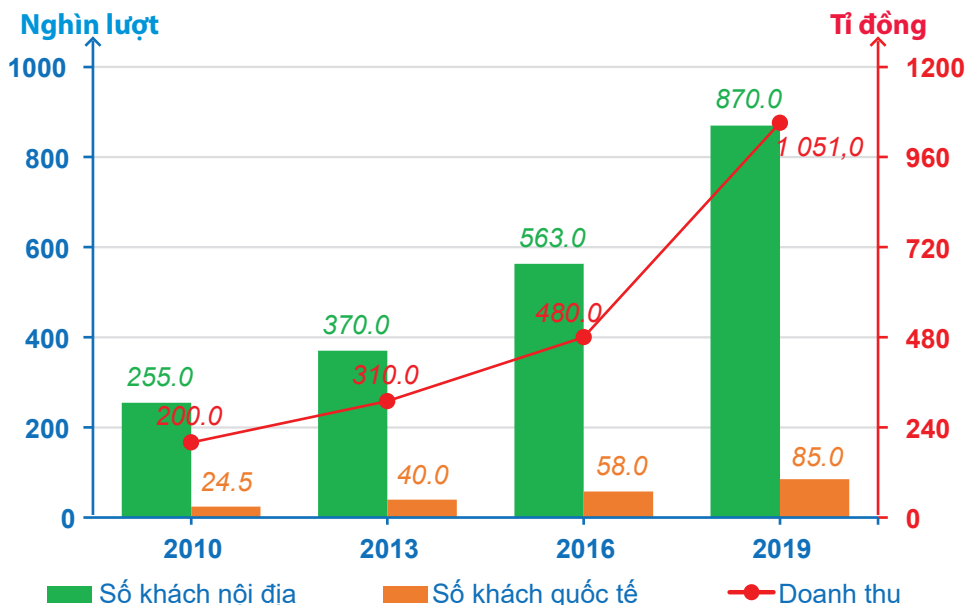
Hình 8.4. Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột



Hình 8.5. Bảo tàng Thế giới cà phê

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ

Ngành du lịch của tỉnh đang được chú trọng đầu tư và có nhiều chuyển biến tích cực. Ở các địa phương có tiềm năng đã hình thành các khu, điểm du lịch như Khu du lịch Hồ Lắk, Khu du lịch sinh thái Bản Đôn, Trung tâm du lịch Buôn Đôn, Điểm du lịch thác Bảy Nhánh,... với nhiều điểm tham quan hấp dẫn. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch (nhà hàng, khách sạn, phương tiện vận tải, ẩm thực, đồ lưu niệm,...) và các dịch vụ đi kèm được cải tiến, đa dạng hoá thu hút ngày càng nhiều khách tham quan và mang lại nguồn doanh thu đáng kể.

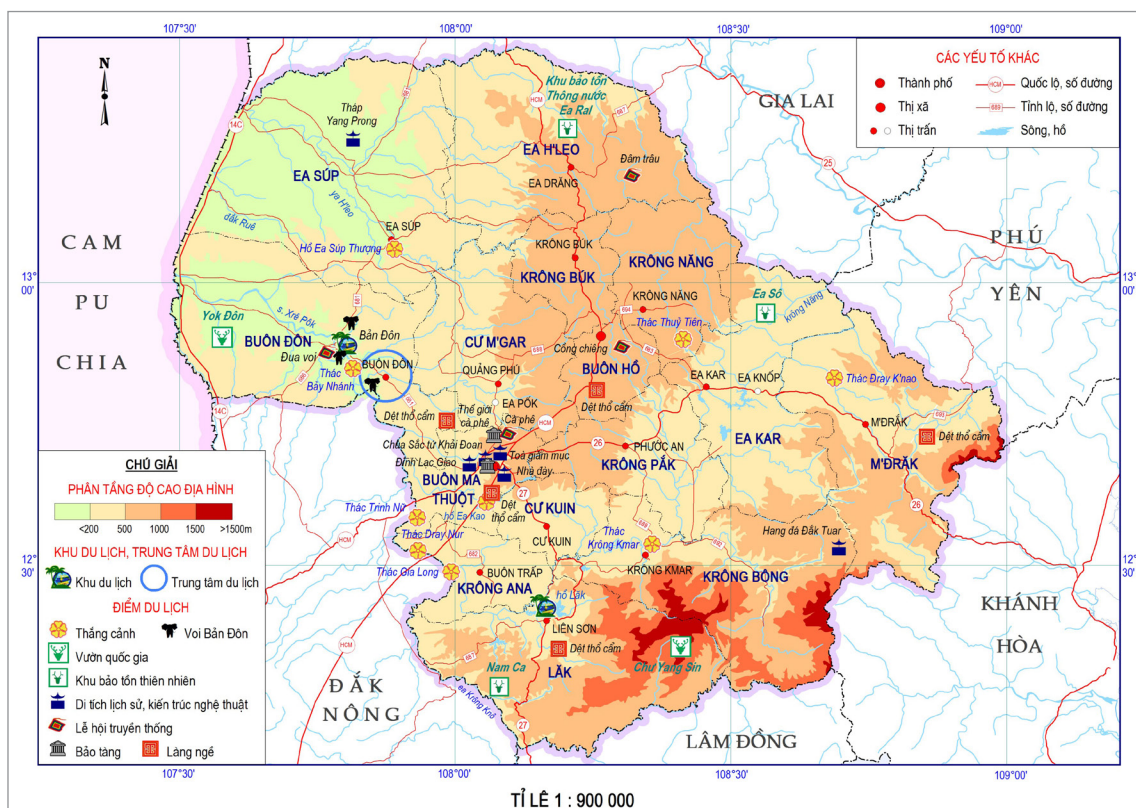


Hình 8.6. Biểu đồ số khách du lịch và doanh thu du lịch của tỉnh Đắk Lắk

3. Dựa vào biểu đồ 8.6, nhận xét về số khách du lịch đến và doanh thu du lịch của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019.

4. Đọc thông tin và quan sát hình 8.7, hãy:

- Xác định các khu du lịch, điểm du lịch của Đắk Lắk.
- Nhận xét về sự phân bố tài nguyên du lịch Đắk Lắk.



Hình 8.7. Lược đồ du lịch tỉnh Đắk Lắk

Các loại hình du lịch chủ yếu ở Đắk Lắk là: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá – lịch sử, du lịch tham quan – khám phá, du lịch phượt,...

5. Lấy một số ví dụ minh chứng cho các loại hình du lịch nêu trên.

Những tiến bộ về khoa học công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực truyền thông, internet thể hiện qua các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch online, dịch vụ đặt vé online,... hỗ trợ đắc lực cho việc quảng bá và thu hút khách của tỉnh.



LUYỆN TẬP

Dựa vào hình 8.6, hãy tính:

- Tổng số lượt du khách tham quan theo từng năm.
- Tính mức chi tiêu bình quân của một lượt khách và rút ra nhận xét.



VẬN DỤNG

Lựa chọn một địa điểm du lịch mà em muốn tham quan, lên kế hoạch tham quan theo gợi ý sau.

TÊN ĐIỂM THAM QUAN

- Địa chỉ:
- Thời gian đi, thời gian đến, phương tiện sử dụng:
- Chi phí:
- Lộ trình cụ thể:



TÌM HIỂU THÊM

TIỀM NĂNG DU LỊCH CỦA HUYỆN LẮK

Huyện Lắk được thiên nhiên ưu đãi với nhiều danh lam thắng cảnh còn giữ nguyên vẻ đẹp hoang sơ, tạo ấn tượng không thể quên mỗi khi du khách tới nơi này. Các điểm du lịch đã và đang thu hút du khách như: Di tích danh lam thắng cảnh thác Bim Bịp, Khu di tích lịch sử Hang đá Ba tầng, suối đá Đắk Phơi, đỉnh Nam Ka,... Đặc biệt là các điểm du lịch trên Di tích danh thắng hồ Lắk.

Hồ Lắk là hồ tự nhiên lớn nhất khu vực miền Trung Tây Nguyên. Về mùa mưa, diện tích mặt nước rộng trên 600ha, được thông với con sông Krông Ana. Xung quanh hồ là những dãy núi cao nên mặt nước hồ luôn phẳng lặng. Được bao bọc bởi những cánh rừng nguyên sinh của đại ngàn Tây Nguyên với diện tích hơn 12 nghìn ha nên khi tham quan hồ Lắk, du khách còn được ngắm nhìn hệ động, thực vật đa dạng.

Đến với hồ Lắk, du khách không chỉ khám phá vẻ đẹp tự nhiên, hít thở không khí trong lành cùng những cuộc phiêu lưu hồ nước trên bành voi và thong thả êm ái trên những chiếc thuyền độc mộc được người dân bản địa làm từ thân cây gỗ có tuổi thọ cả trăm năm, hay du ngoạn trên hồ bằng thuyền cao tốc để tìm cảm giác mạnh,... Khi lên bờ, du khách có thể thực hiện những cuộc dã ngoại vào buôn làng Mơ Nông hoặc đi sâu vào rừng dọc theo dòng sông Krông Ana, leo đỉnh chư Yang Lắc, chư Yang Sin, thác Bim Bịp, dã ngoại tắm suối đá Đắk Phơi hay đi xa hơn đến khu rừng đặc dụng phòng hộ Nam Ka, vào hang đá ba tầng – khu căn cứ kháng chiến xã Krông Nô để khám phá những điều bí ẩn cuộc sống của chim chóc, muông thú. Hồ Lắk còn là một vựa cá lớn của tỉnh, là nguồn cung cấp thủy sản dồi dào phục vụ cho đời sống của nhân dân.

Một điều không thể thiếu trong các chuyến du lịch của du khách đó là khám phá văn hoá ẩm thực – những món ngon dân dã và độc đáo được khai thác và chế biến từ nguồn thực phẩm phong phú và đậm bản sắc của núi rừng Tây Nguyên như: cơm lam nấu trong ống tre, chả cá thác lác, gà nướng than củi, canh lá bép đọt mây, canh cà đắng, cá lăng nấu măng rừng, heo rẫy nướng...

Để phát triển du lịch thành ngành mũi nhọn của huyện trong thời gian tới, trước tiên cần tăng cường công tác giáo dục, truyền thông nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, ứng xử thân thiện với môi trường, với du khách; tiếp tục đẩy mạnh phát động phong trào “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”; có kế hoạch và xúc tiến quảng bá du lịch của huyện Lắk trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trên hệ thống Website của địa phương.

(Theo <https://ttthlak.gov.vn/truyen-hinh/>

huyen-lak-huong-toi-phat-trien-nganh-du-lich-lau-dai-va-ben-vung)

Bài 9

THỰC HÀNH: DU LỊCH ĐẮK LẮK QUÊ EM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết thu thập được thông tin để quảng bá và giới thiệu về một số danh lam thắng cảnh (hồ Lắk, Vườn quốc gia Yok Đôn,...) và một số loại hình du lịch ở tỉnh Đắk Lắk.

1. Thu thập thông tin và thiết kế một tờ quảng cáo (áp phích hay infographic,...) hoặc viết một bài giới thiệu để quảng bá du lịch tỉnh Đắk Lắk. (Yêu cầu: có giới thiệu điểm du lịch, mô hình du lịch)

Gợi ý: Tham khảo một số thông tin trên website:
<http://www.daklaktourist.vn/>

Em có biết

Hồ Lắk là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất tỉnh Đắk Lắk và hồ tự nhiên lớn thứ hai Việt Nam sau hồ Ba Bể. Xung quanh hồ được bao bọc bởi các dãy núi và cảnh rừng nguyên sinh, tạo nên cảnh đẹp vừa hùng vĩ, vừa nên thơ.



Một số đồ họa thông tin để quảng bá du lịch Việt Nam

2. Hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với các bạn trong lớp một số địa điểm du lịch nổi tiếng ở địa phương.

Bài 10

CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở TỈNH ĐẮK LẮK VÀ ĐỊNH HƯỚNG SAU TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Học xong bài này, em sẽ:

- Xác định được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh Đắk Lắk.
- Tham vấn được ý kiến người thân, thầy cô về các ngành nghề có lợi thế, tiềm năng của tỉnh Đắk Lắk.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở phù hợp với đặc điểm nhu cầu và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương..



MỞ ĐẦU

Chia sẻ hiểu biết của em về một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh Đắk Lắk.



KIẾN THỨC MỚI

Tỉnh Đắk Lắk hiện nay có 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tỉnh và 15 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện/thị xã/thành phố; các trường cao đẳng, trung cấp (Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk, Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên, Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên, Trường Trung cấp Đắk Lắk, Trường Trung cấp Trường Sơn, ...) và một số cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề nghiệp trình độ sơ cấp

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 -2025" theo quyết định 522/QĐ-TTg, theo đó học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tham gia học trình độ trung cấp nghề, đồng thời được học chương trình văn hoá trung học phổ thông và liên thông lên trình độ cao đẳng.

1. CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tại các huyện/thị xã/thành phố của Đắk Lắk có nhiệm vụ tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho

người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.



Hình 10.1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Buôn Ma Thuột



Hình 10.2. Học viên học nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Buôn Ma Thuột

2. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐẮK LẮK

– Địa chỉ: 30 Y Ngông, Phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

– Nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ có chất lượng cao cho tỉnh và khu vực Tây Nguyên, theo 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề theo quy định; liên kết đào tạo liên thông cao đẳng, đại học.



Hình 10.3. Dạy nghề điện tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk



Hình 10.4. Dạy nghề công nghệ ô tô tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk

– Tuyển sinh đào tạo: Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển sinh học viên sau khi tốt nghiệp trung học ở một số ngành nghề hệ trung cấp (2 năm hoặc 3 năm) theo hình thức xét tuyển. Các ngành nghề đào tạo chính của trường: Điện công nghiệp và dân dụng; Điện; Điện tử công nghiệp và dân dụng; Cơ điện tử; Cắt gọt kim loại (cơ khí chế tạo); Công nghệ thông tin (ứng dụng phẩm mềm); Công nghệ ô tô; Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí; Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính; Kế toán doanh nghiệp; Công tác xã hội; Hàn (nghề trọng điểm quốc gia); Công nghệ hàn;...

3. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ TÂY NGUYÊN

– Địa chỉ: Số 594, đường Lê Duẩn, Phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột.

– Nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nghiên cứu ứng dụng,

chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, hội nhập khu vực và quốc tế góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, phát triển nông thôn khu vực Tây Nguyên; trong đó lấy đào tạo nhân lực các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, trồng, chế biến nông lâm sản và phát triển nông thôn là trọng điểm. Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên hướng tới việc đào tạo đa cấp độ, đa ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế.

– Tuyển sinh đào tạo: Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển sinh học viên sau khi tốt nghiệp trung học ở một số ngành nghề hệ trung cấp (2 năm hoặc 3 năm) theo hình thức xét tuyển. Các ngành nghề đào tạo chính của trường: Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Điện tử công nghiệp; Kỹ thuật lắp điện và điều khiển trong công nghiệp; Thú y; Chế biến cà phê, ca cao; Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Hàn; Kỹ thuật xây dựng; Điện công nghiệp; Văn thư hành chính; May thời trang; Kế toán doanh nghiệp; Kỹ thuật chế biến món ăn; Khuyến nông lâm; Bảo vệ thực vật;...

– Kể tên một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh Đắk Lắk.

– Hoàn thành bảng về các ngành nghề được đào tạo phù hợp với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở tỉnh Đắk Lắk theo mẫu sau.

Nghề	Cơ sở đào tạo	Ghi chú (thời gian đào tạo, học liên thông,...)
?	?	?
?	?	?
?	?	?
?	?	?



LUYỆN TẬP

1. Lựa chọn và giới thiệu một trường đào tạo nghề ở địa phương em theo gợi ý sau.

Nội dung:

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết,... về một cơ sở đào tạo nghề ở tỉnh Đắk Lắk:

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- Địa chỉ
- Các nghề đào tạo phù hợp với học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở

Hình thức trình bày:

- Bài viết trên giấy
- Tập san
- Bài trình chiếu powerpoint,...

Trưng bày, triển lãm, giới thiệu sản phẩm

2. Tham vấn với thầy cô về:



VẬN DỤNG

1. Hãy nêu một số khó khăn của bản thân khi tiếp tục con đường học tập sau tốt nghiệp trung học cơ sở và cách khắc phục những khó khăn đó.

Khó khăn	Cách khắc phục
?	?
?	?
?	?

2. Chia sẻ với bố mẹ về kế hoạch định hướng học tập sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở của bản thân.

Bài 11

CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được vai trò, tiềm năng, tình hình phát triển và phân bố của ngành công nghiệp năng lượng ở tỉnh Đắk Lắk.
- Kể tên và xác định được trên bản đồ các nhà máy sản xuất điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Sưu tầm được tư liệu và giới thiệu được một số mô hình phát triển năng lượng gió, năng lượng mặt trời ở tỉnh Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Quan sát hình sau và cho biết các nguồn năng lượng được khai thác tại công trình đó.



KIẾN THỨC MỚI

VAI TRÒ

1. Trong những nhận định dưới đây, chỉ ra 02 vai trò chính của ngành công nghiệp năng lượng ở tỉnh Đắk Lắk. Giải thích.

Tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương.

Tận dụng được các thế mạnh về tự nhiên (sức nước, gió,...).

Cung cấp năng lượng xanh, năng lượng tái tạo thiết yếu cho các ngành sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Tạo nguồn hàng xuất khẩu quan trọng.

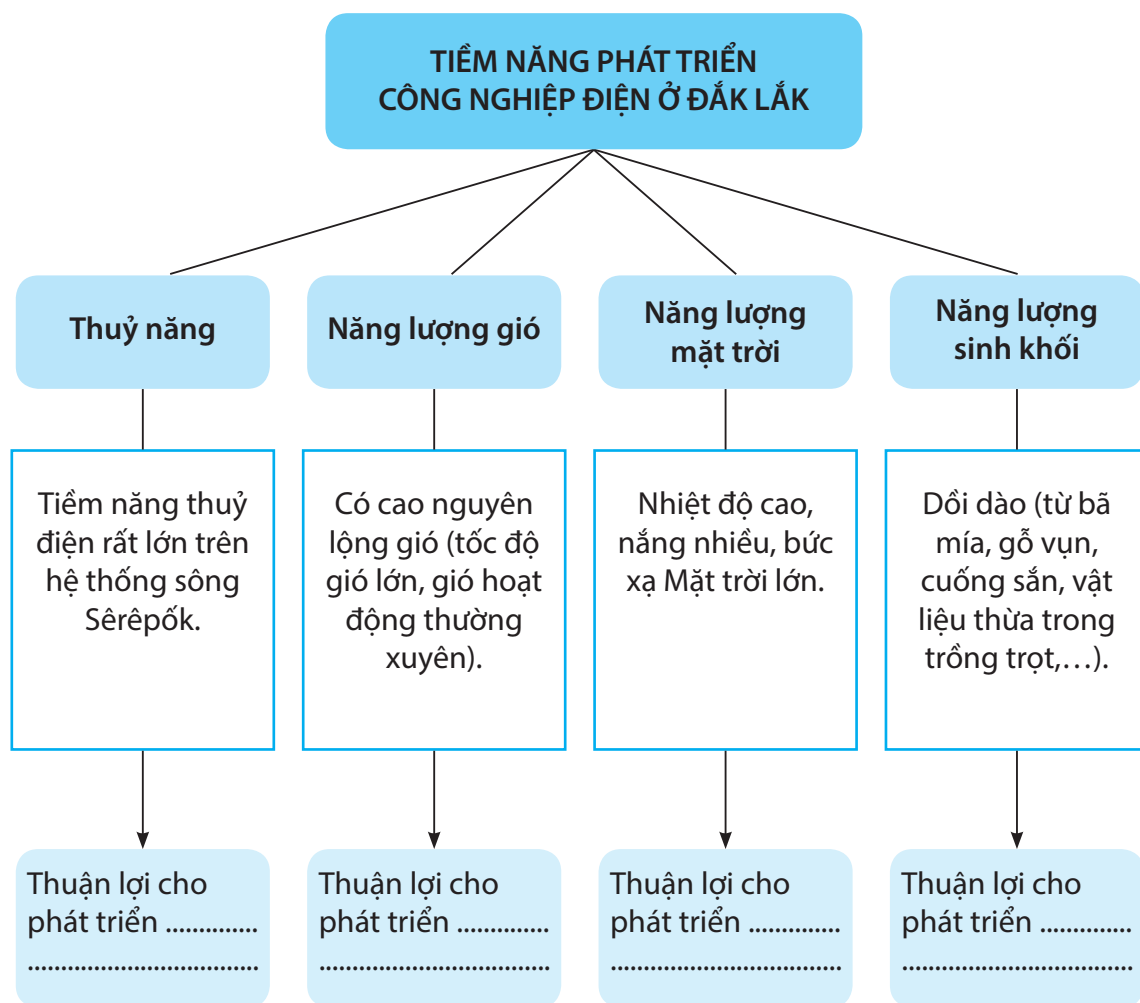
TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

Sản xuất điện là ngành chủ đạo của tỉnh Đắk Lắk hiện nay dựa trên phát huy các tiềm năng về thủy điện và các nguồn năng lượng khác như sức gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối.

Em có biết

Công nghiệp năng lượng bao gồm 02 hoạt động chính là khai thác nhiên liệu (than, dầu mỏ, khí đốt,...) và sản xuất điện.

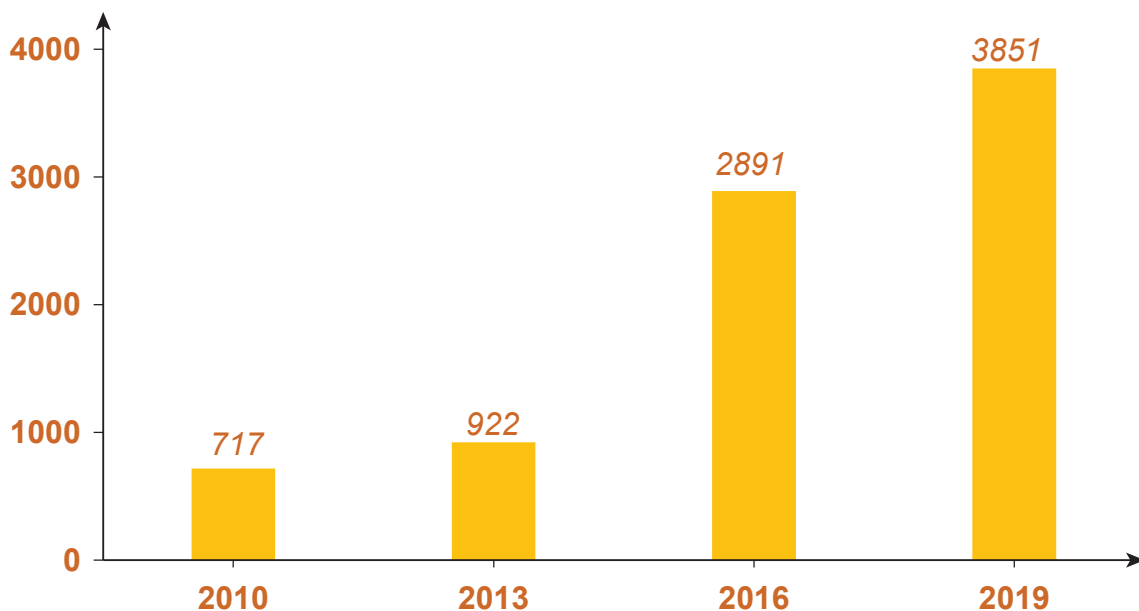
2. Điền các từ, cụm từ: **thủy điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời, điện sinh khối** vào dấu “...” trong sơ đồ dưới đây sao cho phù hợp, sau đó phân tích tiềm năng phát triển công nghiệp điện ở tỉnh Đắk Lắk.



TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN

Sản lượng điện của Đắk Lắk tính đến năm 2019 được sản xuất từ 3 nguồn chính: thủy điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời. Hiện tại, trong cơ cấu sản lượng điện, thủy điện vẫn chiếm tỉ trọng lớn, nhưng trong tương lai các nhà máy điện gió, điện năng lượng mặt trời đi vào hoạt động sẽ chiếm ưu thế hơn.

3. Dựa vào hình 11.1, nhận xét sự thay đổi sản lượng điện của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019.



Hình 11.1. Biểu đồ sản lượng điện sản xuất của tỉnh Đắk Lắk

- Thủy điện

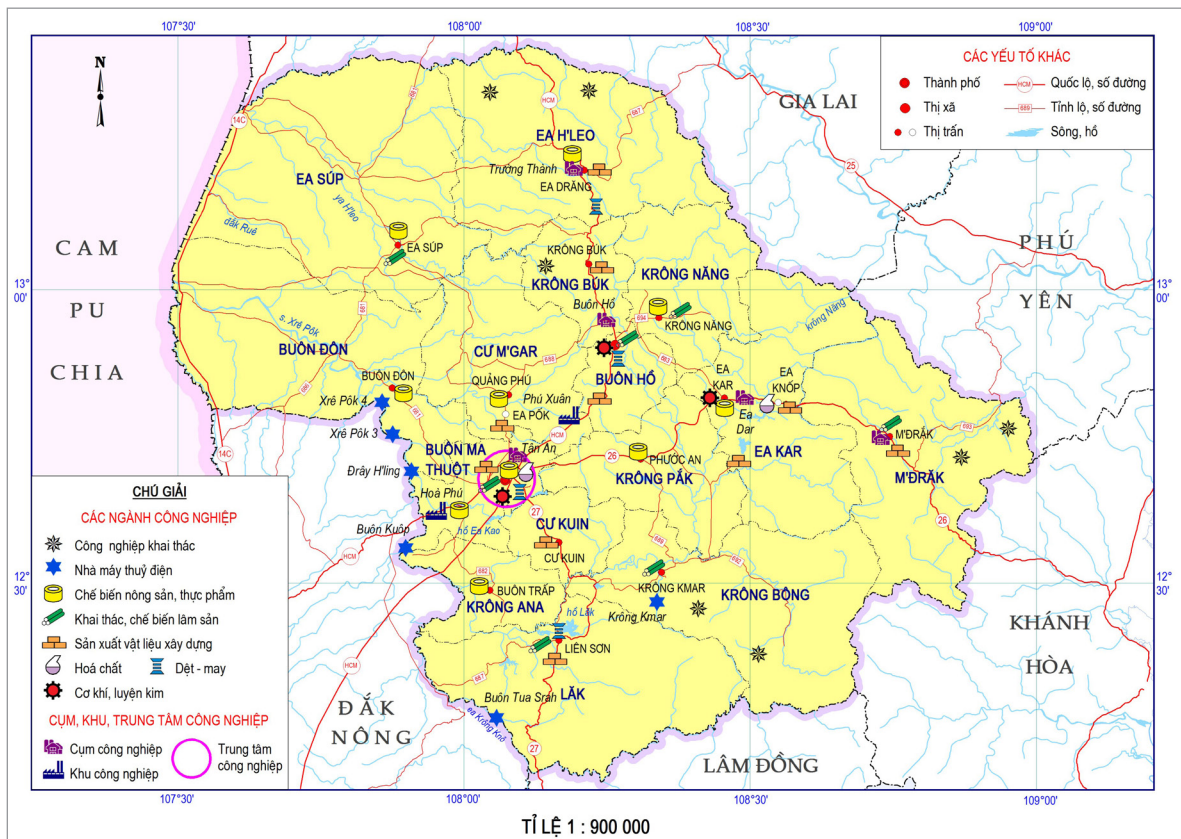
Phát huy tiềm năng về thủy điện, đặc biệt là trên hệ thống sông Sêrêpốk, tỉnh Đắk Lắk đã và đang xây dựng các nhà máy thủy điện công suất vừa và nhỏ, tiêu biểu nhất là thủy điện Buôn Kuốp, công suất 280MW, ngoài ra còn có thủy điện Buôn Tua Srah, Sêrêpốk 3, Sêrêpốk 4, Drây Hling,....

Tính đến năm 2019, Đắk Lắk có 24 nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành với tổng công suất 957 MW, chủ yếu trên hệ thống sông Sêrêpốk. Tuy vậy, phát triển thủy điện gặp khó khăn do lượng nước thay đổi rõ rệt theo mùa.



Hình 11.2. Thủy điện Buôn Kuốp

4. Dựa vào *Lược đồ công nghiệp tỉnh Đắk Lắk (hình 11.3)*, hãy: Kể tên các nhà máy thủy điện ở Đắk Lắk. Các nhà máy này được xây dựng trên nhánh sông nào, thuộc hệ thống sông nào?



Hình 11.3. Lược đồ công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, năm 2019

– Điện năng lượng mặt trời

Trong những năm gần đây, Đắk Lắk có nhiều dự án điện năng lượng mặt trời, trong đó có 6 dự án đã đi vào hoạt động (tính đến năm 2020), góp phần cung ứng nhu cầu sử dụng điện của tỉnh. Đặc biệt, Nhà máy điện Mặt trời Xuân Thiện tại huyện Ea Sup là nhà máy điện mặt trời lớn nhất Đông Nam Á, đã đi vào vận hành cuối năm 2020.



Hình 11.4. Cánh đồng pin mặt trời Xuân Thiện (huyện Ea Sup)

– Điện năng lượng gió

Giống với năng lượng mặt trời, năng lượng gió là nguồn năng lượng xanh, có tiềm năng lớn ở tỉnh Đắk Lắk. Tính đến năm 2020, Đắk Lắk có 9 dự án điện gió được triển khai, trong đó có 1 dự án đã phát điện là trang trại phong điện Tây Nguyên (huyện Ea H'leo).



Hình 11.5. Trang trại phong điện Tây Nguyên

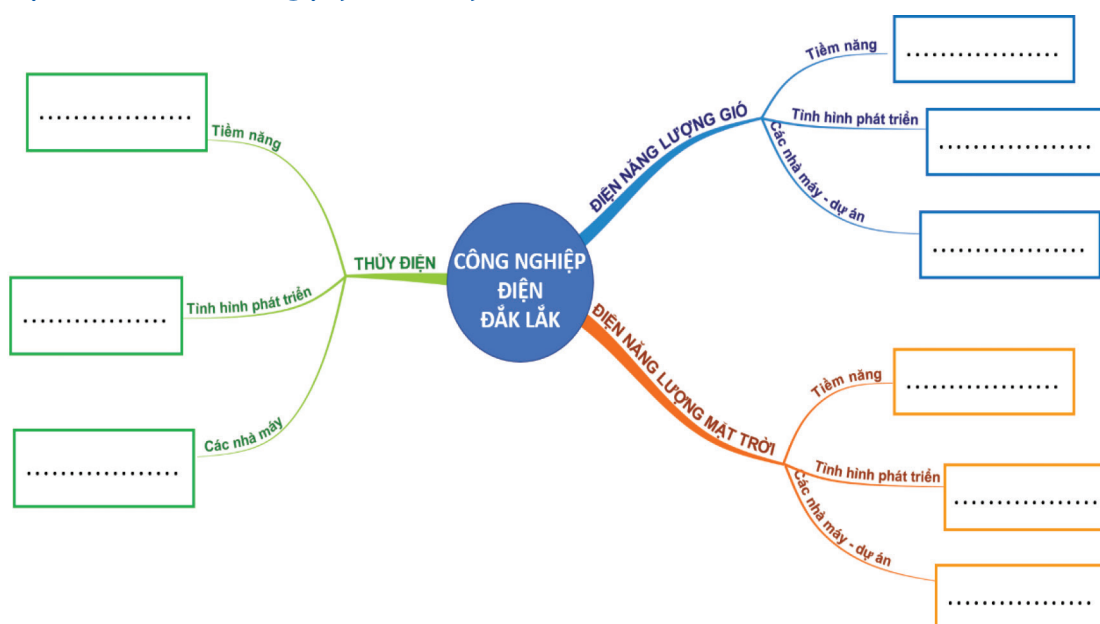
6. Dựa vào hình 11.3 và 11.5, hãy:

- Xác định trên lược đồ vị trí của Trang trại phong điện Tây Nguyên.
- Trang trại phong điện Tây Nguyên được xây dựng trên khu vực có đặc điểm địa hình như thế nào?



LUYỆN TẬP

Vẽ sơ đồ tư duy về tiềm năng, tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp điện ở Đắk Lắk theo gợi ý dưới đây.





VẬN DỤNG

Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một mô hình nhà máy điện năng lượng mặt trời (hoặc điện năng lượng gió) ở tỉnh Đắk Lắk theo các gợi ý sau:

TÊN NHÀ MÁY (DỰ ÁN)

- Địa điểm xây dựng:
- Công suất:
- Hoạt động của nhà máy (bao gồm những hạng mục gì, hoạt động như thế nào):
- Tác động đến môi trường xung quanh:
- Suy nghĩ về hướng phát triển của mô hình đó trong tương lai:
.....



TÌM HIỂU THÊM

ĐIỆN SINH KHỐI

Điện sinh khối là điện được sản xuất từ vật liệu sinh khối. Vật liệu sinh khối đa số là cây trồng hoặc vật liệu có nguồn gốc từ thực vật. Điện sinh khối là nguồn năng lượng tái tạo, vừa giúp tận dụng nguyên vật liệu, mang lại hiệu quả cao, vừa thân thiện với môi trường.

Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển điện sinh khối, công suất dự kiến có thể đạt 120MW. Phát triển điện sinh khối nằm trong định hướng của ngành công nghiệp năng lượng tỉnh Đắk Lắk. Tính đến năm 2019, đã có 01 dự án đăng ký đầu tư trồng cây cao lương kết hợp với phát điện với công suất khoảng 60MW. Trong tương lai, tỉnh dự kiến phát triển nhiều nhà máy điện sinh khối từ các phế phụ phẩm trong nông nghiệp như bã mía, thân và lõi ngô, xơ bã sắn, phụ phẩm trong chăn nuôi, các phế phụ phẩm của rừng và cây công nghiệp, ngoài ra còn có thể tận dụng cả rác thải đô thị và rác thải sinh hoạt.

Phần III

MÔI TRƯỜNG

Bài 12

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được một số vấn đề về môi trường ở tỉnh Đắk Lắk.
- Trình bày được một số hoạt động của con người ảnh hưởng đến môi trường ở địa phương.
- Đề xuất được một số ý tưởng bảo vệ môi trường ở địa phương.
- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương.



MỞ ĐẦU

– Em có nhận xét gì về môi trường trong hình ảnh dưới đây?

– Hãy chia sẻ về môi trường hai bên đường em đi học.



(a)



(b)

Hình 12.1. Một số hình ảnh về môi trường



KIẾN THỨC MỚI

1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Tỉnh Đắk Lắk hiện nay đang có sự tăng trưởng nhanh về kinh tế – xã hội và quá trình đô thị hoá, từng bước khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của vùng Tây Nguyên. Bên cạnh việc tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương, sự phát triển kinh tế cũng tạo nên tác động đối với thành phần môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí.

Theo báo cáo đến năm 2020, hiện trạng môi trường tỉnh Đắk Lắk còn khá tốt, diễn biến chất lượng nước và không khí tương đối ổn định, giá trị các thông số phân tích hầu hết nằm

trong quy chuẩn cho phép và phù hợp với mục đích sử dụng từng khu vực. Tuy nhiên còn tồn tại một số yếu tố gây tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng hệ sinh thái và sức khỏe con người như:

- Yếu tố gây ô nhiễm môi trường đất: chất thải rắn trong công nghiệp, rác thải sinh hoạt, hoạt động chăn nuôi,...

- Yếu tố gây ô nhiễm môi trường nước: nước thải từ các nhà máy chế biến nông – lâm sản, chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, nước thải y tế,...

- Yếu tố gây ô nhiễm môi trường không khí: khí thải, bụi từ sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng trong đô thị, đốt rác thải tùy tiện,...

Đặc biệt, tình trạng sử dụng quá mức phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp là nguyên nhân gây ô nhiễm cả 3 loại môi trường đất, nước và không khí.

(Theo Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh Đắk Lắk)



Hình 12.2. Xe chở đất cát phục vụ sản xuất gây ô nhiễm môi trường không khí



Hình 12.3. Khói bụi từ hoạt động sản xuất công nghiệp



Hình 12.4. Rác thải sinh hoạt chưa được thu gom, xử lý



Hình 12.5. Ô nhiễm tiếng ồn do hát karaoke trên đường phố Buôn Ma Thuật



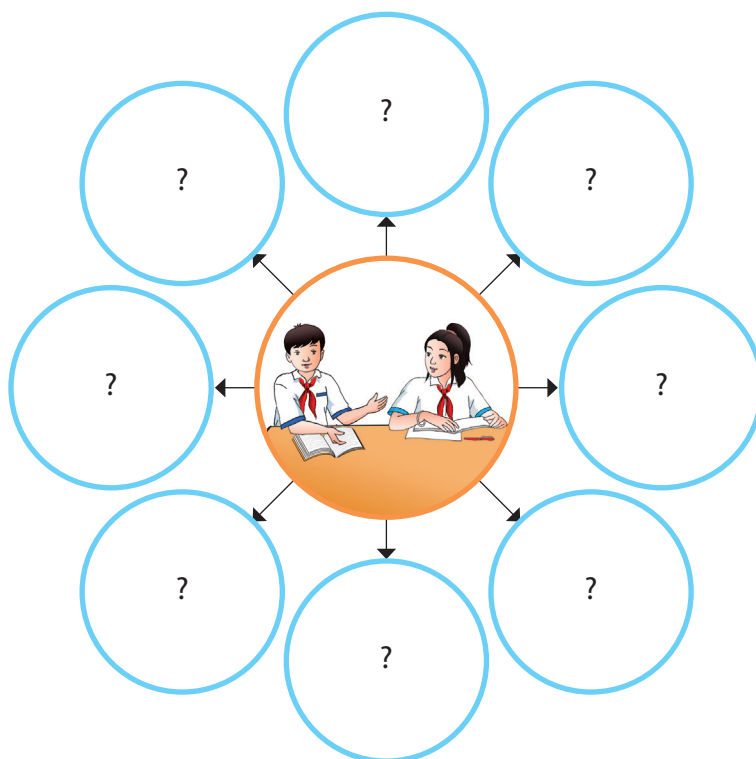
Hình 12.6. Vỏ thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom



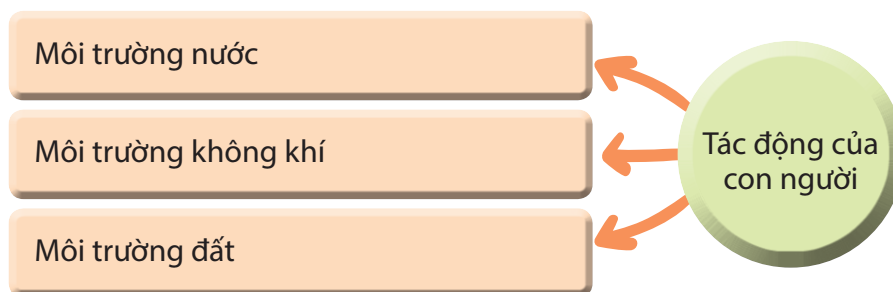
Hình 12.7. Chất thải chăn nuôi xả ra môi trường, ảnh hưởng đến môi trường đất, nước

Đọc thông tin mục 1 và quan sát các hình 12.2 đến 12.7, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Liệt kê các vấn đề môi trường ở Đắk Lắk theo gợi ý sau:



b. Trình bày một số hoạt động của con người gây ra ảnh hưởng đến môi trường ở tỉnh Đắk Lắk theo gợi ý dưới đây:



c. Lựa chọn các từ trong khung cho phù hợp với các chỗ trống để hoàn thành khái niệm ô nhiễm môi trường sau đây:

ảnh hưởng xấu, không phù hợp, biến đổi, ảnh hưởng tốt

Ô nhiễm môi trường là sự(1) tính chất vật lí, hoá học, sinh học của thành phần môi trường(2) với quy chuẩn kĩ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây(3) đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

(Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

2. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐẮK LẮK

Tỉnh Đắk Lắk rất chú trọng và tích cực triển khai, phổ biến, tuyên truyền người dân tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng, trồng cây xanh,... Tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm nhằm hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường ở địa phương; phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; quản lý chất thải; bảo vệ đa dạng sinh học; tăng cường năng lực quản lý môi trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Một số mô hình bảo vệ môi trường đã được triển khai hiệu quả tốt trên địa bàn tỉnh như: mô hình “Buôn tôi xanh – sạch – đẹp”, mô hình “Đoạn đường hoa”, phong trào dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, “Ngôi nhà thu gom phế liệu”, phong trào “Chống rác thải nhựa”, sử dụng giỏ nhựa, hoặc gửi đi chợ để hạn chế túi nilon, thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật vào bể chứa, sử dụng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi và tạo khí đốt,...

(Theo daklak.gov.vn và Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh Đắk Lắk)



Hình 12.8. Người dân dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm ở huyện Krông Pắc



Hình 12.9. Người dân chăm sóc “đoạn đường hoa” làm đẹp cảnh quan môi trường ở huyện Cư M'gar



Hình 12.10. Tặng giỏ đi chợ để hạn chế sử dụng túi nilon cho phụ nữ huyện Ea Kar



Hình 12.11. Sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi, tạo khí đốt cho gia đình ở Đắk Lắk



Hình 12.12. Thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại cánh đồng ở thị trấn Buôn Trấp



Hình 12.13. Thu gom vỏ lon quýt góp vào mô hình thu gom phế liệu ở thị trấn Quảng Phú

- a. Quan sát hình từ 12.8 đến 12.13, trình bày một số hoạt động của con người có tác động tích cực đến môi trường ở tỉnh Đắk Lắk.
- b. Kể thêm một số hoạt động khác mà em biết.



LUYỆN TẬP

Tìm kiếm và chia sẻ thông tin cho thấy người dân địa phương có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường theo gợi ý dưới đây:

Bước 1. Chuẩn bị:

Chụp ảnh, quay clip, viết bài, hoặc sưu tầm qua sách báo,... về các hoạt động tích cực, tiêu cực với môi trường của người dân địa phương.

Bước 2. Hoạt động nhóm:

Phân loại các hoạt động tích cực, tiêu cực với môi trường của người dân địa phương theo gợi ý sau:

Hoạt động	Mô tả, xác định ảnh hưởng của hoạt động đến môi trường
 Hình 12.14. Thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Cư Suê, huyện Cư M'gar	Thu gom rác thải sinh hoạt, góp phần làm sạch môi trường sống.
?	?

Bước 3. Chia sẻ sản phẩm của nhóm



VẬN DỤNG

Vẽ tranh tuyên truyền “Bảo vệ môi trường ở địa phương em”.

1. Làm việc theo nhóm, đề xuất ý tưởng, vẽ tranh tuyên truyền.
2. Vẽ tranh tuyên truyền
3. Chia sẻ sản phẩm



Hình 12.15. Học sinh tỉnh Đắk Lắk tham gia hội thi vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường



TÌM HIỂU THÊM

MÔ HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐẮK LẮK

Những “Đoạn đường hoa”, “Đoạn đường phụ nữ tự quản”, mô hình “Thu gom rác thải”, “Ngôi nhà thu gom phế liệu”... là những hoạt động thiết thực bảo vệ môi trường, góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

“Ngôi nhà thu gom phế liệu” là một trong những mô hình sáng tạo, thiết thực trong công tác bảo vệ môi trường ở thị trấn Quảng Phú triển khai vào cuối năm 2020. Mô hình “Đoạn đường hoa” là một trong những điểm nhấn về bảo vệ môi trường ở huyện Cư M'gar. Trên các đoạn đường, người dân trồng nhiều loại hoa như: hoa giấy, hoàng yến, mười giờ, lạc dại, cây cau, chè tàu,... Qua đó, đã góp phần tạo mỹ quan xanh – sạch – đẹp, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân ở địa phương. Nhiều đoạn đường đã trở thành điểm chụp ảnh yêu thích của nhiều người dân trên địa bàn, đặc biệt là giới trẻ.

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Theo đó, mỗi cơ sở hội lựa chọn những phần việc và triển khai các hoạt động cụ thể, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi địa phương như: mô hình “Buôn tôi xanh – sạch – đẹp”, thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư, thôn xóm; trồng và chăm sóc cây xanh, đào hố rác tự hoại, sử dụng thùng đựng rác có nắp đậy; sử dụng làn nhựa, hoặc gửi đi chợ để hạn chế túi nilon; khôi phục hệ sinh thái, bảo vệ nguồn nước ngầm, giữ gìn và bảo tồn các bến nước, thác nước tại địa phương, góp phần xây dựng và giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp,...

(Theo <https://daklak.gov.vn/>)

TỪ KHOÁ	GIẢI THÍCH	TRANG
Di sản văn hoá	là những sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hoá bao gồm tài sản văn hoá (như các toà nhà, cảnh quan, di tích, sách, tác phẩm nghệ thuật, và các hiện vật).	28
Di sản văn hoá vật thể	là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	28
Di sản văn hoá phi vật thể	là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác; bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hoá ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác.	28
Phong tục	là thói quen, tục lệ đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được mọi người công nhận và làm theo.	38
Tập quán	là thói quen đã thành nếp trong đời sống xã hội, trong sản xuất và sinh hoạt thường ngày, được mọi người công nhận và làm theo.	38
Hoạt động bảo vệ môi trường	là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành.	61

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đăng Khoa, Trần Thanh Bình (đồng chủ biên), Nguyễn Bảo Ngọc, Vũ Trọng Thanh (2018), *Tài liệu Dạy – học Ngữ văn địa phương tỉnh Đắk Lắk (sử dụng trong các trường Trung học cơ sở)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Tô Đình Nghĩa (2004), *Về tiếng nói và chữ viết của dân tộc M'ông*, Tạp chí khoa học và xã hội số 9 (73), <https://dokumen.tips/documents/ve-tieng-noi-va-chu-viet-cua-dan-toc-mnong.html>
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020*.
4. *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội, 2015.
5. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, *Niên giám thống kê năm 2019*.
6. <http://vhthdldaklak.gov.vn/quan-ly-di-san/khoanh-vung-cac-khu-vuc-bao-ve-di-tich-noi-cong-bo-quyet-inh-thanh-lap-quan-oan-3-binh-oan-tay-nguyen-3194.html>
7. <http://baodaklak.vn/channel/3721/202007/toan-tinh-co-36-di-tich-duoc-xep-hang-5692336/>
8. <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/nha-day-buon-ma-thuot-don-bang-di-tich-quoc-gia-dac-biet-520528.html>
9. <http://vhthdldaklak.gov.vn/quan-ly-di-san/dak-lak-de-nghi-3-di-san-van-hoa-phi-vat-the-tieu-bieu-vao-danh-muc-di-san-van-hoa-phi-vat-the-quoc-gia-9607.html>
10. <http://www.trungtamvanhoadaklak.gov.vn/khong-gian-van-hoa-cong-chieng-tay-nguyen-di-san-van-hoa-phi-vat-the-dai-dien-cua-nhan-loai-455.html>
11. <http://daklakmuseum.vn/giao-duc/bai-viet/di-tich-quoc-gia-dac-biet>
12. <http://baodaklak.vn/channel/3522/201408/ve-bo-chu-viet-cua-cac-dan-toc-ban-dia-o-tay-nguyen-2331016/>

NGUỒN TƯ LIỆU ẢNH

- Địa chí Đắk Lắk: Hình 2.3.
- <https://buonmathuot.daklak.gov.vn>: Hình 1.2.
- <http://www.daklaktoday.com>: Hình 3.1.
- <https://daklak.gov.vn>: Các hình 3.3, 3.8, 11.5.
- <https://nld.com.vn>: Hình 3.10.
- Huỳnh Ngọc La Sơn: Hình 4.1.
- Nguyễn Hữu Hùng: Các hình 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7.
- Ban Nghiên cứu giáo dục học sinh dân tộc: Các hình 5.1, 5.2, 5.3.
- <http://daklakmuseum.vn> : Hình: 8.4
- <http://baodaklak.vn>: Các hình 3.7, 6.1, 6.2, 7.2, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 12.11, 12.12.
- <https://dantocmiennui.vn>: Các hình 2.1, 2.4.
- <https://dulichtaynguyen.org>: Hình 3.2.
- <https://tintaynguyen.com>: Các hình 3.4, 11.2.
- <http://langvietonline.vn>: Hình 3.5.
- <https://sites.google.com>: Hình 3.6.
- <https://vietnamtourism.gov.vn>: Hình 8.1.
- <https://truyenhinhdulich.vn>: Hình 8.2.
- <https://mytour.vn/location>: Hình 8.3.
- <https://thanhvien.vn>: Hình 8.5.
- Phan Văn Xuân: Các hình 12.1a, 12.1b, 12.4.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hình 12.7.
- Trung Dũng: Các hình 12.9, 12.13.
- congnghiệpmoitruong.vn: Hình 12.14.
- phapluatmoitruong.vn: Hình 12.15.
- daklak24h.com.vn: Hình 12.6.
- phunu.daklak.gov.vn: Các hình 12.8, 12.10.

Tập thể tác giả biên soạn xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.